

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ MAI LOAN**

**QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN CƠ CẤU KINH TẾ, XÃ HỘI**  
**PHƯỜNG CAM GIÁ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**  
**(1986 - 2016)**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ MAI LOAN**

**QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN CƠ CẤU KINH TẾ, XÃ HỘI  
PHƯỜNG CAM GIÁ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
(1986 - 2016)**

**Ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM  
Mã ngành: 8.22.90.13**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN XUÂN MINH**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của TS Nguyễn Xuân Minh. Các số liệu, tài liệu nêu ra trong luận văn là trung thực, đảm bảo tính khách quan, khoa học. Các tài liệu tham khảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018*

**Người cam đoan**

**Nguyễn Thị Mai Loan**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành Luận văn này, trước hết tôi xin chân thành cảm ơn sự dạy dỗ nhiệt tình của các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên cùng toàn thể các thầy giáo, cô giáo đã trực tiếp giảng dạy và giúp đỡ em trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Xuân Minh, người đã định hướng, trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo, giúp đỡ để em hoàn thành Luận văn này.

Cho phép tôi được gửi lời cảm ơn tới UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Cam Giá, Trung tâm Lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên, Trường THCS Cam Giá, Trường Tiểu học Cam Giá, Trường mầm non Cam Giá, trạm y tế phường Cam Giá, ông Nguyễn Quang Trung - nguyên bí thư Đảng ủy xã Cam Giá từ 1964 đến 1983, ông Nguyễn Quang Tam - nguyên Phó bí thư Đảng bộ, chủ tịch UBND phường Cam Giá, các hộ gia đình trong làng đào Cam Giá.... đã cung cấp số liệu, thông tin giúp tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các đồng nghiệp, bạn bè cùng toàn thể gia đình, người thân đã động viên tôi trong thời gian nghiên cứu Luận văn.

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng chắc chắn rằng, những hạn chế và thiếu sót trong luận văn là không tránh khỏi. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy giáo cô giáo cùng toàn thể các bạn để luận văn này được hoàn thiện hơn.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018*

**Tác giả**

**Nguyễn Thị Mai Loan**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG .....	v
DANH MỤC CÁC HÌNH .....	vi
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài.....	6
4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu .....	7
5. Đóng góp của Luận văn.....	9
6. Bố cục Luận văn .....	9
<b>Chương 1: TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI PHƯỜNG CAM GIÁ TRƯỚC NĂM 1986.....</b>	<b>10</b>
1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và lịch sử hành chính phường Cam Giá .....	10
1.1.1. Địa danh và sự thay đổi địa giới qua các thời kì lịch sử .....	10
1.1.2. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên.....	11
1.2. Tình hình kinh tế, xã hội.....	12
1.2.1. Tình hình kinh tế.....	13
1.2.2. Tình hình xã hội.....	19
Tiểu kết .....	22
<b>Chương 2: QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN CƠ CẤU KINH TẾ PHƯỜNG CAM GIÁ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016.....</b>	<b>23</b>
2.1. Cơ cấu kinh tế phường Cam Giá trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996).....	23
2.1.1. Đường lối đổi mới của Đảng và sự vận dụng của địa phương.....	23

2.1.2. Những chuyển biến bước đầu trong cơ cấu kinh tế.....	24
2.2. Cơ cấu kinh tế phường Cam Giá trong thời kì thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2016) .....	29
2.2.1. Chủ trương phát triển kinh tế của địa phương.....	29
2.2.2. Sự chuyển biến nhanh chóng về cơ cấu kinh tế phường Cam Giá.....	31
Tiểu kết .....	40
<b>Chương 3: QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN XÃ HỘI PHƯỜNG CAM GIÁ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016 .....</b>	<b>42</b>
3.1. Chuyển biến xã hội trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996) .....	42
3.1.1. Giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin .....	42
3.1.2. Y tế, môi trường.....	44
3.1.3. Lao động - việc làm.....	46
3.1.4. Thu nhập - đời sống.....	46
3.1.5. Thực hiện các chính sách xã hội.....	47
3.1.6. Công tác an ninh - quốc phòng.....	47
3.2. Chuyển biến xã hội trong thời kì thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2016).....	48
3.2.1. Giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin - thể thao .....	48
3.2.2. Y tế - môi trường .....	51
3.2.3. Lao động - việc làm.....	54
3.2.4. Thu nhập - đời sống.....	55
3.2.5. Thực hiện các chính sách xã hội.....	57
3.2.6. Công tác an ninh - quốc phòng.....	58
Tiểu kết .....	59
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>60</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>66</b>
<b>TÀI LIỆU KHẢO SÁT ĐIỀN DÃ THỰC TẾ</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Diễn giải
1	ATGT	An toàn giao thông
2	ATXH	An toàn xã hội
3	BCH	Ban Chấp hành
4	BHYT	Bảo hiểm y tế
5	BTXH	Bảo trợ xã hội
6	CBGV, NV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
7	CDHH	Chất độc hóa học
8	CLB	Câu lạc bộ
9	CMHS	Cha mẹ học sinh
10	CN - TTCN	Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp
11	CNXH	Chủ nghĩa xã hội
12	HĐND	Hội đồng nhân dân
14	HSSV	Học sinh sinh viên
15	HTX	Hợp tác xã
16	KH&CN	Khoa học & công nghệ
17	MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
18	NCC	Người có công
19	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
20	NXB	Nhà xuất bản
21	SXKD	Sản xuất kinh doanh
22	THCS	Trung học cơ sở
23	UBND	Ủy ban nhân dân
24	VSMT	Vệ sinh môi trường
25	XDCS	Xây dựng cơ sở

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Diện tích và năng suất lúa, hoa màu và rau xanh của các HTX trên địa bàn xã Cam Giá (năm 1975) .....	14
Bảng 2.1. Sản lượng lương thực một số năm trong giai đoạn 1986 - 1996 .....	25
Bảng 2.2. Diện tích, sản lượng cây ngô cả năm từ năm 1995 đến 1997 (phân theo xã) của thành phố Thái Nguyên .....	25
Bảng 2.3. Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn phường từ 1986 đến 1996 .....	28
Bảng 2.4. Sản lượng lương thực có hạt của phường Cam Giá một số năm (từ 1996 đến 2016) .....	31
Bảng 2.5: Diện tích trồng hoa đào cảnh trên địa bàn phường Cam Giá .....	34
Bảng 2.6. Số lượng đàn bò của phường Cam Giá .....	35
Bảng 2.7. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp .....	36
Bảng 2.8. Số hộ kinh doanh và giá trị thương mại dịch vụ của phường Cam Giá (2000 - 2016) .....	38
Bảng 3.1. Lượng nước thải của Khu Công nghiệp Gang thép .....	45
Bảng 3.2: Số phòng học của Trường Tiểu học Cam Giá (từ năm 2011 đến 2016) .....	50
Bảng 3.3. Số gia đình văn hóa (từ 2005 đến 2016) .....	50
Bảng 3.4. Số lượng khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế phường Cam Giá (2011 - 2016) .....	52



## DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 2.1. Năng suất lúa qua các năm từ năm 2000 đến năm 2016 .....	33
Biểu đồ 2.1. Tỷ trọng các ngành CN, TTCN, thương mại - dịch vụ (TM - DV) và nông nghiệp (NN) phường Cam Giá năm 2016.....	39
Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ % số hộ nghèo phường Cam Giá (từ 2006 đến 2015).....	56

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Các Mác từng viết: *“Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế xã hội, thành cơ sở hiện thực trên đó xây dựng nên một kiến trúc thượng tầng pháp lí và chính trị đáp ứng với kiến trúc thượng tầng ấy là những hình thức nhất định của ý thức xã hội”* [19; tr.16].

Kinh tế là cơ sở của mọi quan hệ xã hội và giữ vai trò quyết định trong sự phát triển của xã hội. Bằng chính sách kinh tế, Nhà nước sẽ điều tiết nền sản xuất vật chất - cơ sở phát triển xã hội. Qua đó xác định triển vọng và nhịp điệu phát triển của xã hội.

Ở mọi thời kì lịch sử, vấn đề kinh tế luôn được quan tâm chú trọng; vì nó liên quan và có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục... Kinh tế là vấn đề quyết định hàng đầu sự sinh tồn và phát triển của mỗi quốc gia. Xác định đúng đắn tình hình kinh tế là yếu tố quan trọng hàng đầu để mỗi quốc gia lựa chọn con đường phù hợp nhằm phát triển đất nước cho phù hợp.

Tình hình kinh tế, xã hội là sự phản ánh rõ nét quá trình phát triển của mỗi thời kì lịch sử. Nói cách khác, sự tiến bộ của đất nước trong một giai đoạn nào đó thường được đánh giá trên hai mặt; sự gia tăng về kinh tế và tiến bộ về xã hội. Trong đó kinh tế địa phương góp phần không nhỏ vào sự phát chung của kinh tế mỗi quốc gia. Chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong những năm qua có ý nghĩa rất quan trọng, nên đầu tư phát triển kinh tế ở địa phương được Đảng ta xác định là một nhiệm vụ quan trọng, lâu dài và tất yếu trên bước đường xây dựng, phát triển đất nước. Để xác định rõ bước đi cho quá trình phát triển, việc nghiên cứu quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội giai đoạn đã qua là việc làm rất cần thiết.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), cả nước ta bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong 10 năm đầu (1976 - 1986), thực hiện 2 Kế hoạch Nhà nước 5 năm do Đại hội IV (12/1976) và Đại hội V (3/1982) của Đảng đề ra, bên cạnh những thành tựu và ưu điểm, chúng ta gặp không ít khó khăn, yếu kém, cả sai lầm, khuyết điểm. Khó khăn của ta ngày càng lớn, sai lầm chậm được sửa chữa, đưa đến khủng hoảng về kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải đổi mới.

Đường lối đổi mới của Đảng đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12/1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6/1991), Đại hội VIII (6/1996), Đại hội IX (4/2001), Đại hội X (4/2006), Đại hội XI (1/2011), Đại hội XII (1/2016). Sau hơn 30 năm thực hiện đổi mới, đất nước ta đã thu được rất nhiều thành tựu to lớn: năm 1996, sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ năm 1997, đất nước bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xã Cam Giá, huyện Đồng Hỷ (từ năm 1985, là phường Cam Giá thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) nằm ở phía Đông Nam thành phố Thái Nguyên. Trên địa bàn phường có Công ty Gang thép Thái Nguyên, lá cờ đầu của ngành Thép Việt Nam, một số cơ sở kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, còn lại kinh tế nông nghiệp. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, bộ mặt kinh tế - xã hội phường Cam Giá từng bước thay đổi. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn phường đã chuyển đổi theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa. Năm 2012, nghề trồng đào ở Cam Giá đã được công nhận là *Làng nghề trồng hoa đào Cam Giá*. Đến tháng 1/2017, UBND phường Cam Giá được đón nhận danh hiệu tập thể *Hoa đào Cam Giá*.

Trải qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên đã có nhiều chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội. Điều đó đã khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, cũng như sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh địa phương của nhân dân Cam Giá. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và khó khăn.

Vì vậy, việc nghiên cứu tìm hiểu sự chuyển biến về kinh tế, xã hội của phường Cam Giá trong giai đoạn đổi mới (1986 - 2016) không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học mà cả về thực tiễn.

Thông qua các nguồn tài liệu, Luận văn dựng lên bức tranh về kinh tế - xã hội phường Cam Giá từ 1986 đến 2016. Trên cơ sở đó, tác giả Luận văn rút ra những bài học thành công cùng những hạn chế chủ quan và khách quan; đồng thời, mong muốn góp ý kiến đề xuất một số giải pháp và phương hướng phát triển của phường trong tương lai.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi đã chọn vấn đề ***Quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên (1986 - 2016)*** làm đề tài Luận văn Thạc sĩ khoa học Lịch sử.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Tình hình kinh tế cả nước nói chung, ở các địa phương nói riêng, là một vấn đề được các nhà nghiên cứu ở Trung ương và địa phương quan tâm nghiên cứu dưới nhiều hình thức, góc độ khác nhau. Đặc biệt, từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước theo chủ trương của Đảng, với cách tư duy mới, chúng ta thấy rõ hơn vai trò của kinh tế địa phương đối với sự phát triển nền kinh tế quốc dân. Điều này thể hiện rất rõ trong các văn kiện của Đảng qua các kì Đại hội lần thứ III, IV, V, nhất là Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII. Đáng chú ý, trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX có nêu lên 2 nội dung rất quan trọng mang tính chất định hướng cho sự phát triển là: “*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010*” và “*Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2005*”.

Lê Duân trong tác phẩm “*Năm vừng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh*” - Nxb Sự thật, Hà Nội 1968, đã đề cập đến vị trí, vai trò của kinh tế địa phương đối với sự phát triển kinh tế đất nước.

Đoàn Trọng Truyền với bài viết: *Những vấn đề kinh tế của Việt Nam bước vào kế hoạch 5 năm (1986 - 1990)* trong cuốn: *Những vấn đề kinh tế cơ bản của thời kì quá độ* - Nxb Nông nghiệp, Hà Nội 1987, đề cập đến những thành tựu cơ bản mà đất nước đạt được trong những năm 1981 - 1985 và chủ trương, phương hướng có tính chiến lược trong những năm đầu đổi mới.

Trương Chinh trong tác phẩm *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại* - Nxb Sự thật, Hà Nội 1987, khi phân tích chủ trương của Đảng đề ra tại các Đại hội IV, V, đã khẳng định tính đúng đắn và những thành tựu đạt được; đồng thời chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm, nguyên nhân của nó. Từ đó thấy rõ sự cần thiết phải đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế.

Nguyễn Văn Linh trong tác phẩm *Đổi mới sâu sắc toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động*- Nxb Sự thật, Hà Nội 1987; Nguyễn Trí Dĩnh, trong sách *Lịch sử kinh tế quốc dân* - Tập II - Nxb Sự thật, Hà Nội 1987; Nguyễn Trí Dĩnh, trong sách *Lịch sử kinh tế quốc dân*, Tập II - Nxb Giáo dục 1994, đã đề cập đến vấn đề kinh tế, chủ trương đổi mới về kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kì đổi mới.

Trần Bá Đệ trong tác phẩm *Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay - Những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*- Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2000, đã tổng kết một số chủ trương đổi mới của Đảng và những thành tựu đạt được, từ đó rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo của Đảng...

Các cuốn *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên* - Tập I (1930 - 1975), xuất bản năm 1991 và tập II (1975 - 2002), xuất bản năm 2002, đã đề cập đến

điều kiện tự nhiên - xã hội, tiềm năng phát triển; đồng thời khái quát tình hình kinh tế xã hội thành phố Thái Nguyên, trong đó có phường Cam Giá trước và trong thời kì đổi mới.

Cuốn *Huyện Đông Hỷ lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)* đã trình bày sâu sắc về điều kiện tự nhiên - xã hội, tiềm năng và sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện Đông Hỷ, trong đó có xã Cam Giá (trước năm 1962, xã Cam Giá thuộc huyện Đông Hỷ) từ sau Cách mạng Tám năm 1945 đến năm 2000.

Ngoài các công trình nghiên cứu nêu trên, đối với tỉnh Thái Nguyên, vấn đề kinh tế, xã hội đã được đề cập trong các công trình nghiên cứu của các cá nhân, cơ quan, các báo, đài, báo cáo của các cơ quan Đảng và chính quyền địa phương, trong đó đáng chú ý là:

Luận văn Thạc sĩ *Tình hình kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên từ 1986 đến 2002*, bảo vệ năm 2004, tác giả Nguyễn Thu Huyền đã nêu lên chuyển biến về kinh tế - xã hội của thành phố Thái Nguyên (trong đó có phường Cam Giá), những thành tựu mà thành phố đã đạt được đồng thời chỉ rõ những hạn chế của kinh tế nông nghiệp từ khi bắt đầu thời kì đổi mới đến 2002.

Luận văn Thạc sĩ *Hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên từ 1958 đến 1990*”, bảo vệ năm 2009, tác giả Lê Việt Hà đã trình bày hệ thống quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên, từ đó thấy được vai trò của phong trào hợp tác hóa ở địa phương, phát triển kinh tế nông nghiệp ở Thái Nguyên. Luận văn cũng đã đưa ra những mặt hạn chế của phong trào, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển nền nông nghiệp của tỉnh giai đoạn tiếp theo.

Luận văn Thạc sĩ *Kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên trong thời kì 1997- 2010*, Đặng Thị Huyền, 2013, đã trình bày khá đầy đủ về tình hình nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên; trong đó có phường Cam Giá giai đoạn 1997 - 2010.

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam Cận - Hiện đại *Quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội tỉnh Thái Nguyên từ năm 1997 đến năm 2010*, của Hoàng Thị Mỹ Hạnh bảo vệ năm 2013, đã làm rõ những chuyển biến về kinh tế, xã hội tỉnh Thái Nguyên trong 13 năm xây dựng và phát triển (từ năm 1997 đến 2010), rút ra những bài học thành công và những hạn chế, yếu kém cần khắc phục trong quá trình thực hiện đổi mới.

Một số bài báo đăng trên báo Thái Nguyên có nội dung về *Làng nghề trồng hoa đào Cam Giá*: Báo Thái Nguyên online, số ra ngày 21/9/2012, tác giả Trần Quyền có bài: *Phường Cam Giá đón bằng công nhận làng nghề hoa đào*, Báo Thái Nguyên online, số ra ngày 4/1/2017, tác giả Tùng Lâm có bài *Đón nhận nhãn hiệu tập thể Hoa đào Cam Giá*, Báo Thái Nguyên online, số ra ngày 2/1/2017, tác giả Vi Vân có bài *Làng đào vào vụ Tết....*

Như vậy, cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu về chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá - thành phố Thái Nguyên. Mặc dù vậy, các công trình nghiên cứu trên là những tài liệu tham khảo quý giúp cho tác giả nghiên cứu và hoàn thành Luận văn này.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá thuộc thành phố Thái Nguyên (1986 - 2016)

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi nội dung*: Luận văn tập trung nghiên cứu một số ngành kinh tế chủ yếu, là thế mạnh của Cam Giá, gồm Công nghiệp, Tiểu - thủ công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ, Xây dựng cơ sở hạ tầng, Nông - Lâm nghiệp và những biến đổi của xã hội trước tác động của kinh tế, trong thời kì từ năm 1986 (khi cả nước chính thức chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới) đến năm 2016 (sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước).

- *Phạm vi không gian:* Phường Cam Giá tính đến 2015 có diện tích tự nhiên 8,750 km<sup>2</sup> phường có 32 tổ dân phố, 3.062 hộ, 11.170 nhân khẩu, khi nghiên cứu quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội phường Cam Giá, đề tài có tính đến mối quan hệ với các phường lân cận của thành phố Thái Nguyên và các địa phương khác của tỉnh Thái Nguyên.

- *Phạm vi thời gian:* Đề tài nghiên cứu vấn đề kinh tế, xã hội trong thời gian từ năm 1986 đến 2016. Tuy nhiên, để làm sáng tỏ quá trình biến đổi về kinh tế, xã hội của phường, đề tài còn đề cập khái quát tình hình kinh tế xã hội của phường Cam Giá trước đổi mới (1986).

### **3.3. Nhiệm vụ của đề tài**

- Đề tài nghiên cứu khái quát về phường Cam Giá (quá trình hình thành, điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế, xã hội) và điểu qua tình hình kinh tế, xã hội xã Cam Giá (từ ngày 8/4/1985 là phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên) trước khi thực hiện đường lối đổi mới (1986).

- Nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá từ năm 1986 đến năm 2016.

- Từ nghiên cứu tình hình kinh tế, xã hội phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên, rút ra đặc điểm của kinh tế, xã hội của phường trong tổng thể tình hình kinh tế, xã hội chung của tỉnh Thái Nguyên và cả nước trong cùng thời gian.

## **4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

### **4.1. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả Luận văn sử dụng phương pháp luận sử học Mác-xít, phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp lôgic là chủ yếu. Bằng phương pháp lịch sử, tác giả trình bày một cách hệ thống quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội phường Cam Giá (1986 - 2016). Dựa vào các nguồn tư liệu lịch sử có chọn lọc, trên cơ sở phân tích các số liệu thu thập được, tác giả



rút ra bản chất, tính quy luật trong quá trình phát triển của phường Cam Giá.

Ngoài ra, các phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp định lượng toán học, đối chiếu, phân tích tổng hợp và điền dã, cũng được vận dụng.

#### **4.2. Nguồn tài liệu**

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả Luận văn sử dụng các nguồn tư liệu sau:

Các tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen, Lênin bàn về vấn đề kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII và các nghị quyết, báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên, của Thành ủy, UBND nhân dân thành phố Thái Nguyên trong thời kì trước 1986, của Đảng ủy, UBND phường Cam Giá trong thời kì trước 1986 và đặc biệt là giai đoạn từ 1986 đến 2016.

Các sổ sách, bảng, biểu thống kê của các phòng, ban, ngành liên quan, như Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Thương mại - Du lịch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên...

Những tác phẩm, bài viết đánh giá về vấn đề kinh tế - xã hội của các lãnh tụ; về quá trình đổi mới, về lịch sử kinh tế - xã hội.

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2 tập), Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2 tập), Kỉ yếu Đảng bộ phường Cam Giá 25 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2010) và nhiều tài liệu khác nói đến kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên, kinh tế, xã hội phường Cam Giá nói riêng.

Những nguồn tư liệu trên được khai thác chủ yếu ở kho lưu trữ Tỉnh ủy; Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ; Thư viện tỉnh; Phòng Lí luận chính trị - Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Cục Thống kê tỉnh, Phòng Thống kê Thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Ủy

ban nhân dân thành phố, Trung tâm Học liệu Đại học Thái Nguyên, các báo cáo tổng kết hằng năm của UBND phường Cam Giá.

Nguồn tài liệu khảo sát điền dã được khai thác từ nhân chứng, từ điều tra thực địa để đảm bảo tính chính xác và phong phú hơn cho nội dung của đề tài nghiên cứu.

## **5. Đóng góp của Luận văn**

- Trên cơ sở nguồn tài liệu sưu tầm được, Luận văn trình bày một cách hệ thống, tương đối đầy đủ và chân xác về chuyển biến kinh tế - xã hội của phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên.

- Luận văn góp phần làm phong phú thêm lịch sử phát triển của thành phố Thái Nguyên trong thời kì đổi mới.

- Luận văn dùng làm tài liệu phục vụ giáo dục truyền thống và giảng dạy lịch sử địa phương.

- Luận văn cũng góp phần quảng bá thương hiệu *Làng nghề trồng hoa đào Cam Giá* - một nghề mới hình thành và phát triển của phường Cam Giá.

## **6. Bố cục Luận văn**

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Phụ lục* và danh mục *Tài liệu tham khảo*, nội dung Luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Tình hình kinh tế, xã hội phường Cam Giá trước năm 1986.

Chương 2: Quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế phường Cam Giá từ năm 1986 đến năm 2016.

Chương 3: Quá trình chuyển biến xã hội phường Cam Giá từ năm 1986 đến năm 2016.

### **Chương 1**

# TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI PHƯỜNG CAM GIÁ

## TRƯỚC NĂM 1986

### 1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và lịch sử hành chính phường Cam Giá

#### 1.1.1. Địa danh và sự thay đổi địa giới qua các thời kì lịch sử

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí*, vào cuối thế kỉ XIX, Cam Giá là 1 trong 4 xã thuộc tổng Đồng Bang, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đầu thế kỉ XX, theo sách *Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liên, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, xã Cam Giá thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đông Hỷ, gồm 5 xóm: Cam Giá, Làng Núi, Làng Lau, Làng Lải và Bến Đò.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Cam Giá thuộc xã Tích Lương, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Cuối năm 1953, xã Tích Lương được chia tách thành 2 xã: Tích Lương và Cam Giá. Dân số xã Cam Giá lúc này có 2.660 người. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Cam Giá đã anh dũng, kiên cường vừa chiến đấu, vừa thi đua tăng gia sản xuất, chi viện sức người, sức của cho chiến trường, góp phần lập nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954).

Ngày 16/7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc (gồm 5 tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang) được thành lập theo Sắc lệnh số 268/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thái Nguyên trở thành Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc. Xã Cam Giá vẫn thuộc huyện Đông Hỷ.

Ngày 19/10/1962, theo Quyết định số 114/CP của Hội đồng Chính phủ, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp thành thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Thái Nguyên. Từ thời điểm này, xã Cam Giá cùng với 5 xã: Gia Sàng, Túc Duyên, Quang Vinh, Đồng Bẩm, Đồng Quang của huyện Đông Hỷ được chuyển giao về

thành phố Thái Nguyên.

Năm 1984, thành phố Thái Nguyên được quy hoạch mở rộng. Theo đó, xã Cam Giá được UBND tỉnh, thành phố Thái Nguyên đề nghị Chính phủ thành lập phường. Ngày 8/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số: 109/QĐ-HĐBT về việc phân vạch, điều chỉnh địa giới một số xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo đó, 3 xã: Đông Quang, Cam Giá và Gia Sàng *được giải thể để thành lập 3 phường: Đông Quang, Cam Giá, Gia Sàng.*

Ngày 30/10/1996, theo Quyết định số 802/QĐTTG của Chính phủ, Cam Giá nằm trong Khu thành phố phía Nam (hạt nhân là Cụm Công nghiệp Liên hợp Gang thép, bao gồm các phường: Cam Giá, Trung Thành, Hương Sơn, Tân Lập, Phú Xá.

### ***1.1.2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên***

Phường Cam Giá nằm ở khu vực phía Nam thành phố Thái Nguyên; phía đông giáp huyện Phú Bình, phía tây giáp 2 phường: Trung Thành và Phú Xá; phía nam giáp Hương Sơn, phía bắc giáp phường Gia Sàng.

Phường Cam Giá có diện tích tự nhiên 8,750 km<sup>2</sup> (tính đến thời điểm năm 2016). Đất canh tác trong phường chủ yếu là loại đất Feralít màu vàng, thích hợp với trồng cây chè và cây ăn quả. Đất phù sa do sự bồi đắp thường xuyên của sông Cầu, loại đất này có độ phì nhiêu tương đối cao, rất thuận lợi cho việc trồng lúa, các loại rau, hoa màu. Đặc biệt, thổ nhưỡng phường Cam Giá rất thích hợp cho sự phát triển của cây hoa đào cảnh....

Nhìn tổng thể, địa hình Cam Giá khá đa dạng; vừa có những vùng đất bằng phẳng, như các cánh đồng: Soi, xóm Núi, Chân Chim ven sông Cầu, hằng năm được bồi đắp một lượng phù sa khá lớn; vừa có những đồi núi thoải thoải như xóm Núi, xóm Lau, đồi Cót...

Với địa hình, đất đai như vậy, phường Cam Giá không những có điều kiện thuận lợi để phát triển các loại cây lương thực, thực phẩm, mà cả các loại cây

công nghiệp, cây cảnh nói chung, cây hoa đào nói riêng.

Phường Cam Giá nằm bên bờ sông Cầu - một dòng sông đã đi vào lịch sử dân tộc - bắt nguồn từ xã Bằng Phúc (Chợ Đồn - Bắc Kạn), chảy qua địa phận các huyện: Bạch Thông, Phú Lương, Võ Nhai, vòng về thành phố Thái Nguyên theo hướng tây bắc - đông nam, tạo thành ranh giới tự nhiên với huyện Đồng Hỷ, rồi lững lờ trôi về Phú Bình, Phở Yên và vào địa phận Bắc Giang. Sông Cầu chảy uốn lượn quanh co bao quanh phường Cam Giá từ phía tây bắc đến phía đông nam gần 4 km, thường xuyên bồi đắp một lượng phù sa màu mỡ. Để có hệ thống nước tưới, tiêu cho các cánh đồng Cam Giá, các trạm bơm đã được xây dựng với hàng trăm km kênh mương. Hệ thống ao hồ nhân tạo cũng khá phổ biến.

Phường Cam Giá nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. Trong một năm có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Mùa hạ bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, thường có gió đông nam, thời tiết nóng bức, nhiệt độ trung bình từ 25<sup>0</sup>C đến 27<sup>0</sup>C; lượng mưa tương đối cao, cường độ mạnh và mưa tập trung. Chuyển sang mùa thu khí hậu mát dần, đến cuối thu trời bắt đầu se lạnh. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 3 năm sau; tháng 1 có nhiệt độ trung bình thấp nhất, khoảng 12<sup>0</sup>C, thường có gió mùa đông bắc, tiết trời rét buốt, có năm xuống thấp dưới 10<sup>0</sup>C. Do ít mưa, có những tháng không mưa, hoặc mưa với lượng nước không đáng kể, nên độ ẩm không khí thấp.

Như vậy, so với các xã, phường khác trong thành phố Thái Nguyên, phường Cam Giá có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, phường Cam Giá nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới (nhiệt độ bình quân năm là 23<sup>0</sup>C, độ ẩm bình quân là 80%), nên các loại sâu bệnh có điều kiện phát sinh gây hại mùa màng. Những tháng có lượng mưa lớn dễ gây tình trạng ngập lụt cho những vùng thấp của phường, như cánh đồng Soi, Chân Chim, Na Giáo...

## **1.2. Tình hình kinh tế, xã hội**

Sau khi hiệp định Giơnevơ được ký kết, từ tháng 8 /1954, miền Bắc được

hoàn toàn giải phóng từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thị xã Thái Nguyên không ngừng được mở rộng. Các cơ sở công nghiệp trung ương và địa phương lần lượt ra đời. Năm 1958 khu công nghiệp Gang Thép Thái Nguyên (con chim đầu đàn của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam) được khởi công xây dựng trên địa bàn xã Cam Giá. Từ đó thị xã Thái Nguyên được nâng lên tầm vóc mới giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển ngành luyện kim của Thái Nguyên và cả nước.

Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ (1964 - 1972), thành phố Thái Nguyên là trọng điểm bắn phá của máy bay Mỹ. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc chuyển hướng xây dựng phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến, Thành ủy, Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên và xã Cam Giá đã lãnh đạo, chỉ đạo một số cơ sở công nghiệp có khả năng bị đánh phá; các cơ sở còn lại vừa phòng tránh, vừa giữ vững sản xuất, ổn định đời sống.

Sau khi thống nhất đất nước, Cam Giá bước vào một thời kì mới, với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế của Cam Giá có nhiều chuyển biến quan trọng.

### **1.2.1. Tình hình kinh tế**

#### **1.2.1.1. Sản xuất nông nghiệp**

Trong 10 năm đầu sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954 - 1965), sản xuất nông nghiệp của xã Cam Giá có điều kiện thuận lợi để phát triển. Qua 2 đợt thực hiện cải cách ruộng đất (đợt I từ ngày 25/4/1954 đến ngày 12/9/1954; đợt II từ ngày 22/10/1954 đến đầu tháng 1/1955), nông dân được làm chủ ruộng đồng, hăng hái đẩy mạnh sản xuất. Từ năm 1958 đến năm 1965, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và thi đua thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất được đẩy mạnh, góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực và hoa màu.

Trong những năm 1965 - 1968, sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều

khó khăn do chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt. Thêm vào đó là thiên tai hạn hán, sâu bệnh phá hoại mùa màng. Tuy nhiên, với tinh thần “*Sản xuất giỏi, chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi, tổ chức đời sống tốt*”, nhân dân Cam Giá vừa tích cực sản xuất, ổn định đời sống, vừa kiên cường chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Năng suất lúa bình quân không ngừng tăng, từ 35 tạ/ha (1965), lên 37,28 tạ/ha (1966) và đến năm 1967, đạt 45,92 tạ/ha.

Được sự hướng dẫn của cán bộ Trạm thực phẩm thành phố Thái Nguyên, từ năm 1964, hàng chục mẫu ruộng lúa trên địa bàn xã Cam Giá được chuyển sang trồng rau xanh. Thời gian này, xã Cam Giá có 3 HTX trồng rau: Bến Đò, Minh Sơn và Quốc Bình; xã viên ăn gạo sỗ. Đến năm 1967, sản lượng rau xanh đã chiếm 38,8% tổng giá trị sản lượng cây trồng của xã. Từ năm 1967 đến 1970, các HTX này không trồng rau xanh mà chuyển về cho đất nông nghiệp. Tuy nhiên, ngoài cây lúa là chủ đạo thì các loại cây hoa màu và rau xanh cũng khá phong phú:

**Bảng 1.1. Diện tích và năng suất lúa, hoa màu và rau xanh của các HTX trên địa bàn xã Cam Giá (năm 1975)**

	<b>HTX Minh Hương</b>		<b>HTX Tân Minh</b>		<b>HTX Bình Minh</b>	
	Diện tích (mẫu)	Năng suất (kg/mẫu)	Diện tích (mẫu)	Năng suất (kg/mẫu)	Diện tích (mẫu)	Năng suất (kg/mẫu)
Lúa xuân	50	1.040	60	1040	30	940
Lúa chiêm	70	912	80	912	90	850
Lúa mùa	100	1000	140	900	180	850
Khoai lang	60	2500	30	2500	90	2500
Rau xanh	28	3500	12	2000	12	1500
Ngô			30	300	30	150

(Nguồn: Sổ tay ghi chép của ông Nguyễn Quang Trung)

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hòa chung với niềm vui lớn của dân tộc, nhân dân xã Cam Giá phấn khởi đẩy mạnh sản xuất. Ngay từ đầu năm 1976, thực hiện chủ trương của Thành ủy về việc đẩy mạnh công tác

thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cam Giá cùng với các phường, xã trên địa bàn thành phố Thái Nguyên tham gia nạo vét, tu sửa, đào đắp kênh mương dẫn nước vào đồng ruộng. Riêng xã viên Hợp tác xã Tân Ninh của xã Cam Giá và Hợp tác xã Đông Xuân (xã Gia Sàng) đào, đắp được 2 mương dẫn nước dài 700 mét [10, tr. 11].

Vụ đông - xuân 1976 - 1977, xã Cam Giá gặp nhiều khó khăn do hạn hán và rét đậm kéo dài, làm chết lụi nhiều diện tích lúa mới cấy. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, được sự hướng dẫn trực tiếp của các cán bộ kỹ thuật, bà con nông dân Cam Giá đã gieo trồng được 55 ha lúa xuân [10; tr.26]; nhiều giống lúa mới có năng suất cao cùng với các tiến bộ khoa học kỹ thuật được đưa vào canh tác. Trên những khu ruộng không cấy và gieo trồng được lúa, bà con nông dân chuyển sang trồng ngô, lạc, đỗ và các loại rau.

Từ năm 1977, xã Cam Giá được Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên chọn làm nơi thí điểm tổ chức lại sản xuất thực phẩm (trồng rau, đỗ tương, chăn nuôi gà, lợn) để cung cấp cho Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên. Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Cam Giá đã hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã quy mô toàn xã. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã quy mô toàn xã bước đầu phát huy được tính ưu việt, sản xuất phát triển, đời sống xã viên được cải thiện, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất được tăng cường.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VII (1/1978), Thành ủy Thái Nguyên tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm đảm bảo đời sống nhân dân và cung cấp cho Khu Công nghiệp Gang thép. Ban Thường vụ Thành ủy ra nghị quyết thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã Cam Giá theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Sáu tháng cuối năm 1978, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên nói chung, xã Cam Giá nói riêng gặp nhiều khó khăn, do thời tiết diễn biến thất thường. Từ ngày 3 đến hết ngày 6/10/1978, mưa lớn trên diện rộng



đã gây ngập lụt làm hư hại nhiều diện tích trồng lúa và rau các loại. Ngay sau khi nước rút, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng Ban Quản trị hợp tác xã đã huy động xã viên ra đồng cứu lúa, thu hoạch lúa sớm, làm đất gieo trồng vụ đông, mở rộng diện tích trồng rau, màu ngắn ngày nhằm giải quyết khó khăn về lương thực cho người và cho chăn nuôi.

Sau khi có Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp* (khoán 100), phong trào hợp tác hóa được củng cố và tăng cường. Với chính sách khoán 100, đời sống của xã viên được cải thiện rõ rệt. Đó chính là động lực giúp cho các xã viên hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã yên tâm, phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Một trong những chuyển biến quan trọng về sản xuất nông nghiệp thời gian này là Đảng bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc phát triển kinh tế phụ gia đình theo mô hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng (VAC).

Từ năm 1982 trở về trước, cũng như nhiều địa phương khác, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Cam Giá và đa số quần chúng đều cho rằng, kinh tế phụ gia đình không phải là yếu tố quyết định đời sống của từng gia đình, mà chính là nguồn bao cấp của Nhà nước. Nhiều cán bộ, đảng viên còn coi kinh tế phụ gia đình là một trong những yếu tố cản trở sự phát triển của kinh tế tập thể. Kinh tế phụ gia đình lúc bấy giờ chỉ mang tính chất tự phát trong nhân dân, chưa có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền.

Từ năm 1982, dưới tác động của cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, kinh tế phụ gia đình được coi là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Thực hiện chủ trương của Thành ủy, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã ra nghị quyết về phát triển kinh tế hộ gia đình, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Đảng bộ.

Cùng với trồng trọt, công tác chăn nuôi cũng có những bước phát triển

nhanh chóng. Xuất phát từ phương hướng sản xuất thực phẩm, theo chỉ đạo chung của thành phố Thái Nguyên, xã Cam Giá lấy chăn nuôi lợn là chính, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi cá và các loại gia cầm khác. Để đảm bảo cho đàn lợn phát triển, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ IV nêu rõ: “*Cần chú ý đúng mức việc sản xuất khoai lang, các loại rau cho lợn tiến tới giải quyết vững chắc thức ăn cho lợn, thực hiện tốt chính sách dành 2% sản lượng lương thực cho chăn nuôi gia đình, 5% cho chăn nuôi tập thể...*” [10, tr. 70,71]. Cùng với hệ thống chuồng trại trên quy mô lớn, công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã được đẩy mạnh dưới sự hướng dẫn của cán bộ thú y. Nhờ đó, đàn lợn của xã được giữ vững và tăng lên. Năm 1967, bình quân 1 ha gieo trồng đạt 3,1 con lợn; bình quân một hộ nông nghiệp có 2,3 con (nếu tính cả lợn tập thể, đạt 2,8 con). Đến năm 1969, bình quân mỗi ha gieo trồng đạt 3,5 con lợn [10, tr.92].

Cuối những năm 70, hưởng ứng phong trào *Đồng khởi thi đua đẩy mạnh lao động sản xuất nông nghiệp* do Thành ủy Thái Nguyên phát động, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp tập trung chỉ đạo nuôi lợn tập thể, với số lượng từ 400 đến 700 con. Số ruộng đất trên địa bàn xã dành cho chăn nuôi lợn tập thể là 245 ha [10; tr. 50, 51].

Vào những năm đầu thập kỉ 80, ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi lợn phát triển khá nhanh, trở thành phong trào rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Nguyên nhân dẫn đến phong trào chăn nuôi lợn thời gian này là do sản xuất lương thực phát triển và việc áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào chăn nuôi, nhất là khâu giống và phòng bệnh dịch cho gia súc ngày càng rộng rãi. Mặt khác, giá thu mua lợn thịt đã được Nhà nước điều chỉnh theo hướng có lợi cho người sản xuất. Đây cũng là một động lực khuyến khích việc chăn nuôi lợn phát triển trong các hợp tác xã và hộ gia đình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chăn nuôi của Cam Giá vẫn

bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Đó là, chỉ chú ý về mặt tổ chức, vận động quần chúng, chưa đi sâu vào việc giải quyết những vấn đề về kỹ thuật chăn nuôi và công tác thú y phòng bệnh dịch; không có kế hoạch toàn diện về phát triển chăn nuôi, chậm đưa chăn nuôi lên thành một ngành chính.

Nhìn chung, trước đổi mới năm 1986, kinh tế nông nghiệp xã Cam Giá là mặt trận hàng đầu, 700 mẫu đất trên địa bàn là dành cho sản xuất nông nghiệp, nhưng chưa được đầu tư đúng; công cụ lao động còn thiếu trong khi khả năng địa phương có thể giải quyết được. Việc thay đổi hình thức khoán trong nông nghiệp không triệt để về định mức và hạch toán không rõ; *“Do sản xuất tập trung quan liêu bao cấp, phân phối theo kiểu bình quân, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không tương xứng, biện pháp quản lý có nhiều tiêu cực, dẫn đến sản xuất trì trệ, suy thoái, người lao động không có trách nhiệm gắn bó với sản phẩm cuối cùng...”* [16; tr.2].

#### 1.2.1.2. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp

Là một xã thuần nông, trên địa bàn Cam Giá chỉ có một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, quy mô nhỏ bé. Từ sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, trên địa bàn xã Cam Giá đã có nghề làm màn hình cốt. Từ 1962, HTX màn hình cốt có 15 hộ làm màn hình, ăn gạo sỏ. Đến năm 1967, các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã từng bước đi vào kế hoạch, góp phần tăng giá trị tổng sản lượng các mặt hàng thủ công trên toàn Thành phố lên 117% so với 1963.

Trong những năm 70 của thế kỉ XX, một số lao động trên địa bàn xã được vào làm việc ở các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đúc gang, kim khí, đồ gỗ... theo phương thức vừa làm, vừa học. Năm 1979, thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên, các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã được tổ chức lại, công tác quản lý được cải tiến một bước, tạo điều kiện nâng cao năng lực sản xuất.

Vào những năm đầu thập kỉ 80, nằm trong hoàn cảnh chung của thành phố

Thái Nguyên, ngành sản xuất tiêu thủ công nghiệp xã Cam Giá gặp nhiều khó khăn về vật tư, nguyên liệu, sản phẩm tiêu thụ chậm. Năm 1985, khi trở thành phường, Cam Giá cũng chỉ có vài hộ làm nghề thợ mộc, thợ rèn.

Nhìn chung, từ năm 1986 trở về trước, sản xuất công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp chưa được quan tâm đầu tư phát triển. Tỷ trọng công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp trong tổng thu nhập của phường không đáng kể. Chất lượng nhiều mặt hàng chưa được nâng lên, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, tiêu dùng và thị hiếu của nhân dân.

#### *1.2.1.3. Thương mại, dịch vụ*

Là một xã thuần nông, nên số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn chiếm tỷ lệ thấp. Tính đến năm 1984, toàn xã có hơn 10 cơ sở thương mại, dịch vụ. Một số cơ sở hoạt động tương đối ổn định. Đến tháng 8/1985, về cơ bản ngành Thương nghiệp, Dịch vụ đã thanh toán xong hàng hóa cho các đối tượng hưởng tem phiếu theo quy định. Các cơ sở kinh doanh chuyển hẳn sang phương thức hạch toán kinh doanh XHCN, mở thêm hàng chục điểm bán lẻ, nhằm phục vụ tốt và kịp thời nhu cầu của nhân dân. Từ sau khi trở thành phường (4/1985), số hộ gia đình chuyển sang lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ có chiều hướng ngày càng tăng. Tuy nhiên, do thị trường không ổn định, nhất là từ sau cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (cuối năm 1985), tình trạng lạm phát xảy ra phổ biến, giá cả thường xuyên biến động, nên không khuyến khích được sản xuất phát triển. Tình trạng đó đã gây khó khăn cho hoạt động của ngành Thương mại, dịch vụ; thu ngân sách thường xuyên không đủ chi.

#### *1.2.2. Tình hình xã hội*

*Văn hóa, giáo dục:* Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân xã

Cam Giá chỉ có một số em là thành phần lớp trên có điều kiện được quan tâm được học chữ, còn lại số con em nông dân, con em lao động được đi học quá ít, số người đỗ đạt không nhiều, đại học và trung học hầu như không có, chỉ có bằng sơ học yếu lược (tương đương với cấp tiểu học hiện nay), dân lao động đa số thất học.

Trong những năm đầu sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc, phong trào bình dân học vụ trên địa bàn xã Cam Giá phát triển rộng khắp. Năm 1947, Trường Phổ thông cấp I Cam Giá được thành lập tại địa điểm Đình Lau ngày nay, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã có điều kiện đi học. Đến năm 1964, Trường Phổ thông cấp 2 Cam Giá được thành lập, đặt tại xóm An Ninh (nay thuộc tổ dân cư số 50, phường Hương Sơn). Vượt qua những khó khăn về cơ sở vật chất ban đầu, nhà trường từng bước phát triển đi lên. Đến năm học 1966 - 1967, Trường Phổ thông cấp 2 Cam Giá lập thêm phân hiệu ở xóm Núi thuộc xã Cam Giá. Từ năm học 1980 - 1981, Trường Phổ thông cấp 2 và Trường Phổ thông cấp I được sáp nhập thành Trường Phổ thông cơ sở Cam Giá.

Nhìn chung trong tất cả các thời kì, kể cả trong những năm có chiến tranh phá hoại bằng không quân do đế quốc Mỹ gây ra trên địa bàn, phong trào thi đua *Hai tốt* thường xuyên được duy trì, thực hiện lời Bác Hồ dạy: “*Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt*” [55; tr.316].

*Vấn đề việc làm:* Từ năm 1975 trở về trước, trong điều kiện chiến tranh, lại do khó khăn về kinh tế, nên các vấn đề xã hội gặp rất nhiều khó khăn trở ngại, trong đó có vấn đề việc làm. Năm 1960, Công ty Gang thép Thái Nguyên được thành lập trên địa bàn xã Cam Giá, nhưng tỉ lệ người dân Cam Giá được tuyển làm công nhân trong Công ty rất ít do trình độ thấp, không đủ điều kiện dự tuyển. Hơn 80% dân số trong xã sống bằng nghề nông.

Từ sau năm 1975 trở đi, vấn đề việc làm cho người lao động được quan tâm, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và chính quyền. Chủ trương

phát triển kinh tế hộ gia đình, mở rộng cơ sở sản xuất đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần ổn định trật tự xã hội và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, cho đến nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX, đa số người dân trong xã Cam Giá vẫn sống bằng nghề nông nghiệp. Các vấn đề xã hội chuyên biến chậm và chưa đồng đều; số người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm ổn định còn quá nhiều; tệ nạn xã hội còn phổ biến; dân số tiếp tục tăng cao; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ.

*Vấn đề đời sống:* Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, miền Bắc là hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Nhân dân Cam Giá không quản ngại khó khăn, hi sinh gian khổ đảm bảo ổn định đời sống và góp phần chi viện cho miền Nam ruột thịt với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*.

Từ đầu những năm 80, khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội, tệ nạn xã hội phát triển nhiều, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Cam Giá là một xã nghèo của thành phố Thái Nguyên. Đến khi chuyển thành phường (năm 1985), kinh tế - xã hội Cam Giá tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với các phường khác trong thành phố Thái Nguyên. Vào năm 1986, toàn phường mới có hơn 40% nhà ở của nhân dân được ngói hóa; số hộ nghèo còn chiếm trên 50%.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, nhất là từ khi Trạm Y tế xã được thành lập. Phương pháp khám, chữa bệnh Đông - Tây y kết hợp được thực hiện thường xuyên. Công tác phòng bệnh với phong trào *“3 dirt điểm”* được duy trì và đẩy mạnh, không có dịch bệnh nghiêm trọng nào xảy ra. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế trên địa bàn xã còn hạn chế. Trạm Y tế xã chưa có bác sĩ chuyên khoa.

Tuy nhiên, kinh tế và các vấn đề quản lý trước năm 1986 còn nhiều khó khăn, số lao động dư thừa hàng năm còn lớn. Nhiều lao động trên địa bàn phường

chưa có việc làm, những hủ tục lạc hậu, lối sống thiếu văn hóa chậm được khắc phục.

Thu ngân sách luôn luôn không đủ chi; từ đó việc đầu tư cho sự nghiệp giáo dục còn nhiều hạn chế; tốc độ xây dựng trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh; công tác quản lý cơ sở vật chất chưa tốt, chất lượng giáo dục chuyển biến chậm và chưa đồng đều, chưa phù hợp với sự phát triển về kinh tế. Sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp trong giáo dục chưa chặt chẽ và đồng bộ. Tỷ lệ tăng dân số còn cao. Đời sống văn hóa của nông dân còn hết sức khó khăn và chênh lệch nhiều so với đời sống của dân đô thị. Môi trường bị ô nhiễm....

Đó là vấn đề bức xúc đòi hỏi các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể xã Cam Giá cũng như thành phố Thái Nguyên phải tìm cách giải quyết trong những năm tiếp theo.

### **Tiểu kết**

Cam Giá là một xã ngoại ô thành phố Thái Nguyên có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém, sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền còn có những hạn chế nên kinh tế, xã hội của Cam Giá còn chậm phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Nền nông nghiệp mang tính chất manh mún, công cụ sản xuất lạc hậu, năng suất thấp, chưa đủ ăn. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ, sản xuất cầm chừng, chưa có thị trường xuất khẩu lớn. Số người trong độ tuổi lao động không có việc làm chiếm tỷ lệ cao. Giáo dục, y tế còn nhiều bất cập, trình độ dân trí còn thấp, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân còn nhiều hạn chế; đội ngũ lao động có tay nghề kỹ thuật còn thiếu.

Đó là những vấn đề được tiếp tục giải quyết trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, dẫn đến sự chuyển biến ngày càng rõ nét về cơ cấu kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

## **Chương 2**

### **QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN CƠ CẤU KINH TẾ PHƯỜNG CAM GIÁ**

## TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

### 2.1. Cơ cấu kinh tế phường Cam Giá trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)

#### 2.1.1. Đường lối đổi mới của Đảng và sự vận dụng của địa phương

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước (1976 - 1986), nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực, cải biến được một phần cơ cấu của nền kinh tế - xã hội. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, yếu kém do sai lầm khuyết điểm gây ra. Sai lầm về tổng điều chỉnh giá - lương - tiền cuối năm 1985 đã đưa nền kinh tế của đất nước đến những khó khăn mới. Kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Trước tình hình trên, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đề ra đường lối đổi mới. Theo quan điểm của Đảng, đổi mới đất nước trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội *“không phải làm thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà làm cho những mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”* [36; tr.19]. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, xã hội. Đổi mới về kinh tế không thể không đi đôi với đổi mới về chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

Với quan điểm đổi mới, Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền kinh tế mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, *“Việt Nam mong muốn làm bạn với tất cả các nước”*.

Đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra tiếp tục được phát triển, bổ sung hoàn chỉnh qua các kì Đại hội lần thứ VII (1991), VIII



(1996), IX (2001), mở ra thời kì phát triển nhanh chóng của đất nước với nhiều thành tựu ngày càng to lớn trên mọi lĩnh vực.

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và chính quyền phường Cam Giá từng bước xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I (25 - 26/12/1985) xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong những năm 1986 - 1988 là “*Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp*” [1]. Đến Đại hội đại biểu lần thứ II (30 - 31/12/1988), mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế của phường đã có sự điều chỉnh “... *theo hướng nhiều thành phần, sản xuất theo hướng hàng hóa, kinh doanh dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*” [2]. Trong các kì đại hội sau đó, Đảng bộ tiếp tục xác định mục tiêu phát triển kinh tế sát hợp hơn với đặc điểm tình hình của một phường đang trong quá trình đô thị hóa. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IV (29 - 30/8/1994) nêu rõ mục tiêu phát triển kinh tế trong nhiệm kì 1994 - 1996 “... *theo cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - thương mại dịch vụ...*” [4].

Quán triệt các mục tiêu được xác định, Đảng bộ, chính quyền phường Cam Giá tích cực triển khai tổ chức thực hiện, đem lại những chuyển biến bước đầu trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

### **2.1.2. Những chuyển biến bước đầu trong cơ cấu kinh tế**

#### **2.1.2.1. Nông nghiệp,**

Thực hiện Nghị quyết 10 (4/1988) của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp*, Ủy ban nhân dân phường Cam Giá đã thực hiện giao đất cho nông dân, khoán gọn cho các hộ gia đình, đổi mới cơ chế trên các mặt giao đất, điều hành sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp, phân phối sản phẩm nông nghiệp, tạo điều kiện cho các hộ gia đình tự chủ từng khâu. Nhìn chung, trong 2 năm đầu thực hiện cơ chế quản lí kinh tế mới, phường Cam Giá còn gặp rất nhiều

khó khăn do giá cả tăng cao, nhiều ngành sản xuất đình trệ, thiếu phân bón, thuốc trừ sâu; thêm vào đó là thiên tai, sâu bệnh phá hoại mùa màng. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá chủ trương dành ưu tiên cho sản xuất lương thực, thực phẩm, phát triển cây công nghiệp ngắn ngày (mía, lạc...), cây ăn quả. Sản xuất nông nghiệp của phường đã đạt được những kết quả quan trọng. Sản lượng lương thực tăng bình quân mỗi năm trong thời gian 1986 - 1988 trên 3% [2]. Tuy nhiên, năng suất và sản lượng lúa không vững chắc, còn phụ thuộc quá nhiều vào thiên nhiên.

Trong những năm đầu sau khi thành lập phường, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu trồng lúa và cây màu cho năng suất thấp. Qua từng giai đoạn cùng với việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nhiều cánh đồng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hóa, phường tập trung chỉ đạo tích cực đưa các giống cây trồng có năng suất cao, đưa máy móc vào đồng ruộng nhằm giải phóng sức lao động và nâng cao thu nhập cho nông dân. Nhờ đó, sản lượng lương thực hằng năm đều tăng.

**Bảng 2.1. Sản lượng lương thực một số năm trong giai đoạn 1986 - 1996**

(Đơn vị: Tấn)

Năm	1986	1987	1994	1996
Tổng sản lượng lương thực	815	917	1.164	1.373

Nguồn: [63];[64];[71]; [73]

Từ năm 1991, trong cơ cấu cây trồng, ngoài cây lúa là chủ đạo, trên địa bàn phường đã có hướng chuyển dịch sang trồng cây ngô. Diện tích trồng ngô ngày càng tăng và Cam Giá được UBND tỉnh chọn làm điển hình về trồng cây ngô đông.

**Bảng 2.2. Diện tích, sản lượng cây ngô cả năm từ năm 1995 đến 1997 (phân theo xã) của thành phố Thái Nguyên**

Đơn vị: Diện tích: Ha; sản lượng: Tấn

TT	Xã, phường	1995		1996		1997	
		Diện tích	Sản lượng	Diện tích	Sản lượng	Diện tích	Sản lượng
Toàn TP Thái Nguyên		395,00	851	629,00	1.538	835,82	3.127
1	Tân Long	1,25	1,050	7,20	14,400	5,00	15,300
2	Quan Triều	3,70	5,934	8,00	16,000	9,00	30,720
3	Quang Vinh	52,20	94,500	61,60	154,000	61,30	218,400
4	Hoàng Văn Thụ	-	-	0,01	0,250	-	-
5	Trung Vương	-	-	-	-	-	-
6	Túc Duyên	3,60	5,600	-	-	0,50	1,530
7	Đồng Quang	-	-	2,60	5,200	0,80	2,440
8	Quang Trung	0,07	0,175	0,02	0,343	1,47	5,608
9	<b>Cam Giá</b>	<b>70,96</b>	<b>171,226</b>	<b>70,80</b>	<b>184,808</b>	<b>95,00</b>	<b>367,937</b>
10	Gia Sàng	6,50	13,654	9,50	20,900	20,15	74,400
11	Phú Xá	8,00	13,000	6,00	13,800	9,20	29,712
12	Hương Sơn	23,88	45,900	66,80	153,640	45,80	173,930
13	Tân Thành	2,00	4,400	5,30	12,720	22,00	57,370
14	Trung Thành	5,40	8,640	2,60	6,500	20,00	61,100
15	Tân Lập	1,08	2,160	-	-	11,50	40,340
16	Tân Thịnh	4,20	10,860	33,40	74,057	35,60	140,053
17	Phan Đình Phùng	-	-	1,00	2,600	-	-
18	Phúc Hà	5,70	10,456	7,50	18,750	25,00	77,980
19	Phúc Xuân	20,93	37,235	22,00	172,800	52,60	206,950
20	Phúc Trìu	38,70	58,854	72,00	172,800	66,70	256,800
21	Thịnh Đán	21,83	43,626	72,80	182,00	98,80	389,200
22	Thịnh Đức	7,20	19,440	16,00	40,000	48,60	153,200
23	Tân Cương	2,50	6,250	8,00	20,000	30,00	120,900
24	Tích Lương	28,50	96,560	43,60	113,360	53,80	121,720
25	Lương Sơn	83,20	201,480	122,00	280,000	123,00	481,050

*Nguồn: [21]*

Qua bảng trên cho thấy, diện tích trồng và sản lượng ngô của Cam Giá ngày càng tăng, đứng hàng thứ hai sau Lương Sơn (nay thuộc thành phố Sông Công). Như vậy ngoài cây lúa, cây ngô cũng là một trong những cây trồng chính

của Cam Giá.

#### *2.1.2.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của phường Cam Giá gồm các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, xay xát lương thực, luyện kim, cơ khí, nấu đúc gang, khai thác cát sỏi...

Trong giai đoạn đầu của thời kì đổi mới, ngành Tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn, mặt hàng ít, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương. Năm 1987, Đảng ủy đã chỉ đạo của UBND phường vận động nhân dân mở mang sản xuất, hình thành các xưởng cơ khí, cơ sở đúc gang, dịch vụ sắt, thép.... Năm 1991, phường Cam Giá thành lập được 1 hợp tác xã thâm bẹ ngô, 3 HTX cơ khí: Khu Tây, Văn phòng và Tân Hương. Đến năm 1996, trên địa bàn phường có hàng chục hộ kinh doanh công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đa số có quy mô nhỏ, chủ yếu sản xuất các mặt hàng gang đúc, đồ gỗ, vật liệu xây dựng, thâm bẹ ngô. Tiêu biểu nhất có hợp tác xã sản xuất thâm và chiếu xe đan bẹ ngô phường Cam Giá cũng mạnh dạn bỏ vốn mua sắm công cụ sản xuất, thuê kĩ thuật đi từ không đến có và chỉ trong một thời gian ngắn đã thu được một khối lượng sản phẩm trị giá trên 50.000.000 đồng, tạo việc làm cho trên 100 lao động [10, tr.164, 165].

Như vậy có thể thấy, trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phường Cam Giá đã có những bước phát triển hơn trước. Tuy nhiên, tỉ trọng công nghiệp so với nông nghiệp còn thấp, về cơ bản Cam Giá vẫn là một phường có nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu.

#### *2.1.2.3. Thương mại, dịch vụ*

Trong những năm đầu sau đổi mới, quán triệt và vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, hoạt động thương mại được Đảng ủy, UBND Cam Giá rất coi trọng.

Tính đến năm 1988, trên địa bàn phường Cam Giá có 2 chợ: Khu Đông và khu Tây. Ngoài hoạt động thương mại, dịch vụ ở 2 chợ, Cam Giá đã thành lập 1

hợp tác xã mua bán. 1 hợp tác xã tín dụng. Thời gian này, toàn phường có 79 hộ kinh doanh dịch vụ. Việc trao đổi mua bán được đẩy mạnh hơn trước, có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển.

Từ năm 1991, nhất là trong những năm 1994 - 1996, hoạt động thương mại, dịch vụ được đẩy mạnh; mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ được mở rộng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Hoạt động kinh tế từ sản xuất tự cung tự cấp đã chuyển sang kinh tế hàng hóa; số hộ kinh doanh trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ không ngừng tăng. Năm 1994, toàn phường có 110 cơ sở kinh doanh dịch vụ, tăng 31 hộ so với giai đoạn trước; đến năm 1996, con số đó đã tăng lên 200 hộ [73]. Công tác đầu tư phát triển ở cả 3 khu vực: Khu Đông, khu Tây và phía Nam phường. Số cơ sở hoạt động thương mại, dịch vụ không ngừng tăng.

**Bảng 2.3. Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn phường từ 1986 đến 1996**

(Đơn vị: hộ)

<b>Năm</b>	<b>1986</b>	<b>1991</b>	<b>1994</b>	<b>1996</b>
Số hộ kinh doanh	14	79	110	200

*Nguồn:* [63]; [68]; [71]; [73]

Bảng thống kê trên cho thấy, lĩnh vực thương mại và dịch vụ trên địa bàn phường Cam Giá đã có sự phát triển. Cơ cấu kinh tế bắt đầu chuyển biến theo hướng tăng dần tỉ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ cùng với quá trình đô thị hóa.

#### *2.1.2.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng*

Vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng được Đảng ủy, chính quyền phường hết sức quan tâm. Các công trình giao thông, điện, nước được cải tạo, nâng cấp, làm mới, với số đầu tư kinh phí mỗi năm một tăng.

Trong 2 năm đầu sau đổi mới (1986 - 1988), thực hiện chủ trương xây

dựng kết cấu hạ tầng, phường Cam Giá tập trung vào việc sửa chữa, xây dựng hệ thống điện, đường, trường, trạm. Cùng với việc xây dựng trạm biến áp điện cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, các trường phổ thông cấp 1, cấp 2 được tu sửa và xây dựng thêm phân hiệu trường cấp I khu Tây, khu Nam, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn phường. Các tuyến đường liên phường, đường nối các khu vực dân cư được tu sửa, mở rộng và làm mới. mạng lưới trạm y tế đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, xây dựng mạng lưới vệ sinh ở các khu vực dân cư và tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và đời sống cho nhân dân.

Từ năm 1988 trở đi, việc xây dựng cơ bản và quản lý đô thị ngày càng trở nên cấp thiết. Phường Cam Giá tiến hành cải tạo mặt bằng, cấp đất cho dân xây dựng 3 khu phố: Cách Mạng Tháng Tám I, II và Lưu Nhân Chú; đồng thời quy hoạch 3 khu dân cư: Khu đồ bia, khu kho hóa, khu Nam; xây dựng Đài tưởng niệm liệt sĩ; làm trục đường phường; xây dựng trụ sở làm việc của UBND phường 2 tầng gồm 9 phòng và 1 Nhà văn hóa; tu sửa hội trường và đầu tư mua sắm trang thiết bị văn phòng. Đến năm 1996, trên địa bàn phường về cơ bản đã hình thành những khu dân cư theo hướng quy hoạch lâu dài. Hệ thống điện, đường, trường, trạm về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng trong 10 năm đầu đổi mới, bộ mặt phường đã có những dấu hiệu thay đổi tích cực, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

Cùng với sự phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, việc xây dựng cơ sở hạ tầng đã làm thay đổi diện mạo của phường Cam Giá theo hướng đô thị hóa.

## **2.2. Cơ cấu kinh tế phường Cam Giá trong thời kì thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2016)**

### ***2.2.1. Chủ trương phát triển kinh tế của địa phương***

Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Đất nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kì phát triển mới: Đẩy mạnh công nghiệp

hóa, hiện đại hóa. Xuất phát từ tình hình cụ thể của đất nước và quốc tế, căn cứ vào *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) khẳng định: “*Cần tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” [37, tr.1].

Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII xác định là: “... *xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất*” [37; tr.18].

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội đại biểu lần thứ XV (11/1997) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: “*Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông, Lâm nghiệp - Dịch vụ...*” [30, tr. 341].

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (10/1997) tiếp tục khẳng định mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 do Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (3/1996) đề ra là đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp, củng cố và xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển văn hóa, xã hội và văn minh đô thị, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội...

Nghị quyết các Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên là phương hướng giúp cho các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Thành phố vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình.

Quán triệt sự chỉ đạo của Thành ủy, căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, ngay từ năm 1996, Đảng bộ phường Cam Giá xác định mục tiêu đến năm 2000 là “*đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh*

tế theo hướng công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp, củng cố xây dựng cơ sở hạ tầng...” [5]. Tiếp theo, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI (8/2000) nêu rõ mục tiêu trong những năm trước mắt là “*Khai thác mọi tiềm năng thế mạnh, phát huy nội lực, trong phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa củng cố quốc phòng, an ninh ổn định, trật tự xã hội,..*”.

Cùng với xu thế phát triển chung của đất nước, UBND phường Cam Giá đã chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế theo cơ cấu: *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, dịch vụ - Nông nghiệp*.

### **2.2.2. Sự chuyển biến nhanh chóng về cơ cấu kinh tế phường Cam Giá**

#### **2.2.2.1. Nông nghiệp**

Từ năm 1997, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường Cam Giá, tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn chuyển đổi theo hướng hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, với các loại hình: Dịch vụ nước, vật tư nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Đến đầu những năm 2000, năng suất lúa bình quân đạt 48,5 tạ/ha; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 25 triệu/ha, diện tích gieo trồng vượt 25% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI (8/2000) đề ra.

#### **Bảng 2.4. Sản lượng lương thực có hạt của phường Cam Giá**

**một số năm (từ 1996 đến 2016)**

(Đơn vị: Tấn)

<b>Năm</b>	<b>1996</b>	<b>2000</b>	<b>2005</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2014</b>	<b>2016</b>
<b>Tổng SLLT có hạt</b>	1.373	1.567	1.697	1.850	2.165	1.971	2.122,6

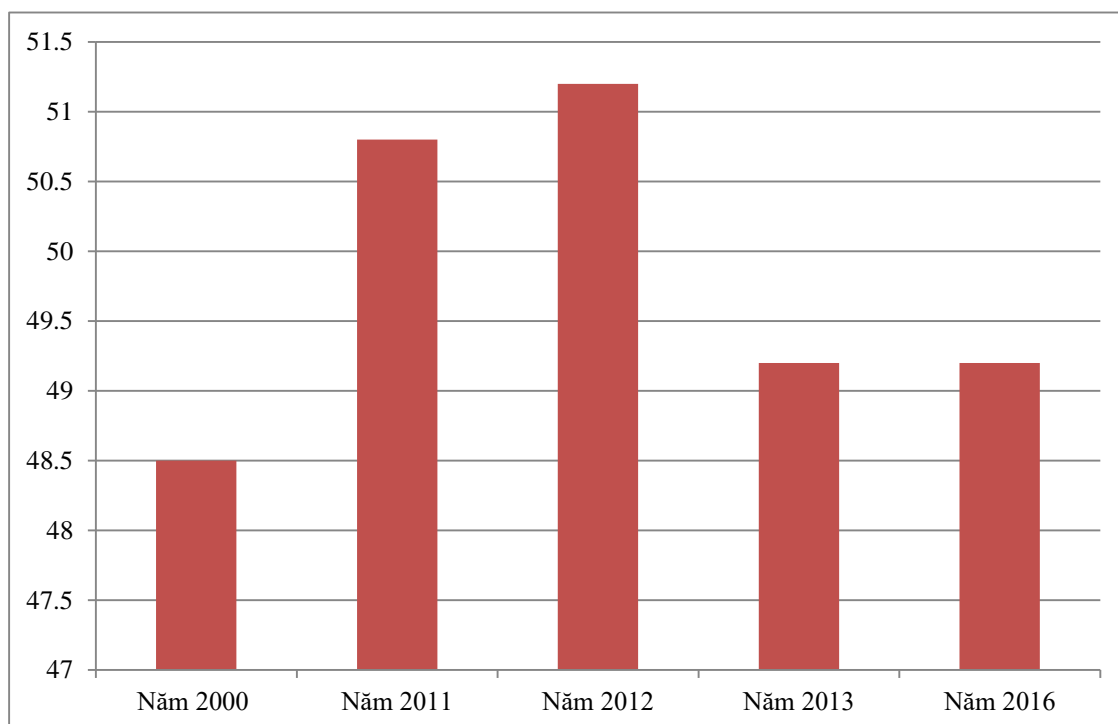
*Nguồn:* [73]; [77]; [83]; [89]; [90]; [92]; [94].

Bảng thống kê trên cho thấy: Sản lượng lương thực có hạt của phường tăng



lên liên tục qua các năm. Riêng năm 2014, sản lượng lương thực giảm do thời tiết diễn biến phức tạp: Rét đậm, rét hại, mưa kéo dài, sâu bệnh gây hại phát triển, như bệnh đạo ôn, rầy, bệnh lùn sọc đen. Trung tuần tháng 9, do ảnh hưởng của cơn bão số 3, diện tích ngô vụ đông và lúa vụ mùa bị thiệt hại nặng nề. Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hương hướng dẫn nông dân chủ động phòng chống rét và cấy lại diện tích lúa chết, thường xuyên thăm đồng để chủ động phòng, chống sâu bệnh gây hại cho lúa, ngô và cây rau màu vụ xuân, trồng lại diện tích ngô vụ đông đã bị hỏng và thu hoạch kịp thời lúa vụ mùa; triển khai trồng các loại cây rau màu vụ đông. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, và Ủy ban nhân dân cùng với sự nỗ lực của nông dân trên địa bàn phường, trong năm 2014 diện tích lúa đạt 275,5 ha, năng suất 49,2 tạ/ha, sản lượng 1.359,2 tấn; diện tích ngô 128 ha, năng suất 47,8 tạ/ha, sản lượng 611,9. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1971,1 (vượt 1% so với kế hoạch: 1967,7 tấn). Ngoài ra, bà con nông dân trong phường còn trồng thêm đậu tương, với diện tích 9 ha, năng suất 17 tạ/ha, sản lượng 15,3 tấn; lạc 12 ha, năng suất 18 tạ/ha, sản lượng 21,6 tấn; rau xanh 57 ha, năng suất 170 tạ/ha, sản lượng 969 tấn; khoai lang 26 ha, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 130 tấn [92].

(Đơn vị tấn/ha)



***Biểu đồ 2.1. Năng suất lúa qua các năm từ năm 2000 đến năm 2016***

*Nguồn:* [77]; [89]; [90]; [91]; [94].

Điều đáng chú ý trong sản xuất nông nghiệp thời gian này là cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển biến. Ngoài cây lúa, diện tích và năng suất cây ngô đông tiếp tục tăng. Riêng năm 2012, diện tích ngô 3 vụ là 135 ha, sản lượng đạt 747 tấn [90]. Cùng với cây lúa và cây ngô đông, nhân dân trong phường còn trồng khoai lang, đậu tương, lạc và các loại rau xanh.

Ngoài những loại cây lương thực, cây thực phẩm, phường tiếp tục khuyến khích nhân dân trồng cây hoa đào là sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao cho địa phương. Cây hoa đào cảnh được đưa vào trồng từ những năm đầu thập kỉ 90, bắt đầu từ hộ gia đình ông Nguyễn Văn Trục (quê Nhật Tân, Hà Nội) cư trú tại tổ 7 phường Cam Giá; sau đó nhân rộng trong toàn phường. Diện tích trồng cây hoa đào không ngừng tăng, từ 3 ha với 75 hộ sản xuất (năm 2010), lên 8 ha với 225 hộ (năm 2016). Doanh thu bình quân xấp xỉ 10 tỉ đồng mỗi năm. Nghề trồng

đào phường Cam Giá đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 19/3/2012, công nhận làng nghề. Hoa đào Cam Giá trở thành một thương hiệu, được sự tín nhiệm của thị trường trong và ngoài tỉnh. Vì vậy, ngày 25/4/2015, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định số 941/QĐ-UBND về việc cho phép sử dụng địa danh *Cam Giá* dùng cho nhãn hiệu *Hoa Đào Cam Giá*. Ngày 29/7/2016, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam - Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 46467/QĐ-SHTT về việc cấp giấy chứng nhận bảo hộ độc quyền nhãn hiệu tập thể: *Hoa Đào Cam Giá*.

Trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỉ XX trở lại đây, cây hoa đào cảnh đã xuất hiện và dần dần trở thành thế mạnh của phường Cam Giá.

**Bảng 2.5: Diện tích trồng hoa đào cảnh trên địa bàn phường Cam Giá**

(Đơn vị: ha)

Năm	1995	2000	2005	2010	2016
<b>Diện tích</b>	1	1,5	2	3	8

Nguồn:[72];[77];[83];[88]; [94].

Qua bảng thống kê trên cho thấy diện tích trồng cây hoa đào cảnh trên địa bàn phường Cam Giá liên tục tăng qua các năm. Nghề trồng hoa đào cảnh trở thành thế mạnh của phường Cam Giá trong những năm gần đây, đem lại thu nhập cao cho đời sống người dân, tuy nhiên vấn đề phát triển bền vững đặc biệt là vấn đề bảo vệ môi trường sống cho người dân trên địa bàn phường là một vấn đề cần các cấp bộ Đảng chính quyền hết sức quan tâm.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng là một mũi nhọn của kinh tế nông nghiệp phường Cam Giá. Từ những năm đầu thế kỉ XXI, phường Cam Giá đã triển khai dự án trồng dâu nuôi tằm, trồng gừng xuất khẩu, song hiệu quả thấp. Vì vậy, phường chuyển sang dự án trồng cỏ nuôi bò được đánh giá có hiệu quả

kinh tế cao. Cũng nhờ đó, đàn bò của phường phát triển nhanh, từ 362 con (năm 2002), đã tăng lên 640 con (năm 2005). Năm 2011, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại đã gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn. Những tháng đầu năm bắt đầu xuất hiện dịch lở mồm long móng trên đàn gia súc; giá con giống và thức ăn chăn nuôi lại tăng cao, càng gây bất lợi đến quy mô phát triển đàn gia súc, gia cầm.

Trước tình hình trên, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật của phường đã tích cực kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; triển khai khoanh vùng, khử trùng, tiêu độc, dập dịch tại một số tổ dân phố, cấm vận chuyển, buôn bán gia súc; đồng thời tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm và tiêu huỷ một số gia súc, gia cầm nhiễm bệnh. Nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phường đã phát triển ổn định. Tính đến năm 2016, toàn phường có 1.100 con trâu, bò; 4.700 con lợn; 40.000 con gia cầm [94]. Kết quả tiêm phòng đàn gia súc, gia cầm đạt trên 100% kế hoạch Thành phố giao [89].

**Bảng 2.6. Số lượng đàn bò của phường Cam Giá**

(Đơn vị tính: Con)

Năm	1996	2002	2005	2011	2013	2016
Số lượng	272	362	640	817	750	569

Nguồn:[73] [80];[83];[89];[91];[94]

Qua bảng số liệu trên cho thấy, số lượng đàn bò trong 5 năm gần đây bị giảm sút. Nguyên nhân của tình trạng này là do các cánh đồng cỏ ngày càng thu hẹp, nhu cầu sức kéo của trâu bò cũng ngày càng ít (do được thay bằng cơ giới....).

Như vậy, từ chỗ độc canh cây lúa, sau 30 năm đổi mới, Cam Giá đã có một ngành nông nghiệp tương đối đa dạng, đã và đang phát triển nhanh chóng theo hướng hiện đại hóa. Đặc biệt sự xuất hiện và phát triển trồng cây hoa đào

đã làm cho diện mạo phường Cam Giá thực sự đổi thay.

#### 2.2.2.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Thời gian này, các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường phát triển khá nhanh, đã dần tiếp cận với cơ chế thị trường và giữ vai trò quan trọng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhìn chung đều tăng qua các năm.

**Bảng 2.7. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu - thủ công nghiệp**

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Năm	1996	2000	2009	2011	2012	2013	2014	2016
Tổng giá trị sản lượng	2	3	110	405	235,485	768	826,8	785

Nguồn: [73]; [77]; [87]; [89]; [90]; [91]; [92]; [94].

Trong những năm 2000 - 2005, Đảng ủy phường xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tốc độ phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp ngày càng tăng. Trong đó ngành nghề được tập trung phát triển và làm ăn có lãi là các cơ sở đúc gang, cán kéo thép, vận tải cơ khí và sản xuất khai thác vật liệu xây dựng.

Từ năm 2005 đến 2010, phường ưu tiên phát triển các ngành nghề sản xuất sắt thép, đúc gang, cơ khí, chế biến nông sản, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng. Mặc dù năm 2008 - 2009 có những biến động trên thị trường thế giới và trong nước, giá nguyên liệu đầu vào ở một số ngành sắt thép, đúc gang, cơ khí đều tăng, nhưng nhịp độ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường vẫn ổn định; các ngành sản xuất thép, gạch chịu lửa, cơ khí, đúc gang, sản xuất vật liệu xây dựng, thực phẩm, may đo, sản xuất đồ mộc... phát triển khá nhanh. Tính đến năm 2011, toàn phường có 148 cơ sở kinh doanh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trong đó có 5 công ty cổ phần, 1 doanh nghiệp cán

thép, 5 hộ đúc gang và 137 hộ kinh doanh cá thể [89]. Năm 2013, trên địa bàn phường có các công ty cổ phần và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực: Xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, luyện kim, sửa chữa ô tô... Giá trị sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp trong năm này đạt 768 tỉ đồng, vượt 22% so với kế hoạch (625,9 tỉ) và tăng 226% so với năm 2012 [23].

Năm 2012, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp đều thực hiện nhiều giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 235,685 tỉ đồng (bằng 50,14% so với kế hoạch) [90]. Bước sang năm 2013, trên địa bàn phường có các công ty cổ phần và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc nhiều lĩnh vực: Xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, luyện kim, sửa chữa ô tô... Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 768 tỉ đồng, vượt 22% so với kế hoạch: 625,9 tỉ và bằng 326% so với năm 2012 [23].

Tình hình sản xuất công nghiệp năm 2016 trên địa bàn đạt mức tăng trưởng ổn định, mức tiêu thụ hàng hóa có chiều hướng tăng. Để tiếp tục tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển, UBND phường đã phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tình hình phát triển công nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 785/785 tỉ đồng bằng 100% so với kế hoạch và vượt 3,2% so với cùng kỳ năm 2015 [94].

Từ những điều phân tích trên đây, có thể khẳng định: Khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phường Cam Giá phát triển nhanh và tương đối vững chắc. Cơ cấu các ngành kinh tế trên địa bàn phường chuyển biến mạnh theo hướng tăng dần các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giảm dần sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ của một phường có nhiều tiềm năng như Cam

Giá, nơi có nguồn lao động trẻ dồi dào, thì sự phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp trên địa bàn phường còn chưa đều, chưa ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của phường.

### 2.2.2.3. Thương mại, dịch vụ

Trong thời gian 1997 - 2016, thương mại và dịch vụ của phường Cam Giá cũng có những bước chuyển biến đáng kể, từ 88 hộ kinh doanh (năm 2000), đã tăng lên 480 hộ (năm 2016). Hệ thống thương nghiệp quốc doanh chuyển sang cơ chế khoán, kinh doanh có lãi, hoạt động thương mại, dịch vụ của phường hoạt động rất phong phú và đa dạng.

**Bảng 2.8. Số hộ kinh doanh và giá trị thương mại dịch vụ của phường Cam Giá (2000 - 2016)**

(Đơn vị: Hộ, Tỷ đồng)

Năm	2000	2005	2011	2012	2013	2014	2016
Số hộ	88	186	204	245	325	405	480
Giá trị	20	300	900	810	800	900	920

Nguồn: [77]; [83]; [89]; [90]; [91]; [92]; [94].

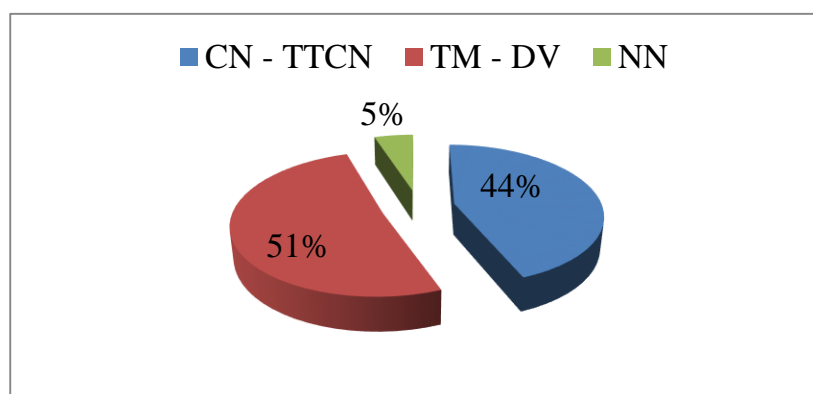
Bảng thống kê trên đây cho thấy số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ liên tục tăng qua các năm. Năm 2011, toàn phường có 204 cơ sở sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, giá trị thương mại dịch vụ đạt tới 900 tỷ đồng, vượt 20% so với kế hoạch và tăng 20% so với năm 2010. Trong khi đó, năm 2014 có 405 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ, tức nhiều gấp gần 2 lần so với năm 2011, nhưng giá trị cũng chỉ bằng năm 2011 (900 tỷ đồng). Điều đó chứng tỏ kinh tế trên địa bàn phường đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng mạnh tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ.

Điều đáng chú ý là, mặc dù bị ảnh hưởng bất lợi bởi sự giảm sút của nền kinh tế và lãi suất ngân hàng cao, nhưng các hoạt động thương mại, dịch vụ trên

địa bàn phường về cơ bản vẫn đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân. Các chợ trên địa bàn phường được quản lý sắp xếp khoa học, đảm bảo văn minh, trật tự, lưu lượng hàng hoá tăng [89].

Hằng năm, phường tổ chức đăng kí quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh, khai thác nguồn thu 2 chợ: Khu Đông và Khu Tây. Hoạt động thương mại dịch vụ trong giai đoạn này được coi là mũi nhọn của kinh tế phường. Cùng với sự gia tăng liên tục số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ, các mặt hàng kinh doanh cũng ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Công tác quản lý hoạt động ở 2 chợ Khu Đông và Khu Tây có nhiều điểm mới, tạo môi trường thuận lợi cho các hộ kinh doanh dịch vụ.

Như vậy, từ năm 1997 đến năm 2016, cùng với các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ phường Cam Giá có những bước phát triển tương đối nhanh chóng và khá ổn định. Cơ cấu các ngành kinh tế trên địa bàn phường chuyển biến theo hướng tích cực. Tỷ trọng các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ ngày càng lớn; tỉ trọng ngành Nông nghiệp giảm dần. Sản xuất nông nghiệp từ chỗ chiếm trên 50% trong các ngành kinh tế, đến năm 2016 chỉ còn 5%. Các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ chỗ chiếm tỉ lệ không đáng kể, đã tăng lên, chiếm trên 50%; ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ chiếm trên 40% (Biểu đồ 2.1).



**Biểu đồ 2.1. Tỷ trọng các ngành CN, TTCN, thương mại - dịch vụ (TM - DV) và nông nghiệp (NN) phường Cam Giá năm 2016**



#### *2.2.2.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng*

Vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục là mối quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền phường Cam Giá. Hằng năm, phường đầu tư hàng trăm triệu đồng vào việc xây dựng các công trình kênh mương, trụ sở UBND, trường học, giao thông. Trong năm 2011, phường nghiệm thu và đưa vào sử dụng hệ thống kênh mương và kè trạm bơm La Đà, đường bê tông tổ 14; xây dựng trụ sở HTX nông nghiệp Tân Hương; nhà 2 tầng 6 phòng học Phân hiệu Trường Mầm non khu Nam; cải tạo, nâng cấp đường Lưu Nhân Chú; sửa chữa hệ thống thoát nước chợ Khu Đông; bê tông hóa sân Trường THCS với diện tích 900m<sup>2</sup>, xây dựng nhà trạm bảo vệ và sân tập thể dục Trường Tiểu học [89].

Công tác quản lý đất đai, đô thị và xây dựng cơ bản được đẩy mạnh. UBND phường đã chỉ đạo khảo sát quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa của phường đã được tỉnh thành phố phê duyệt. Phường thành lập đội vệ sinh môi trường, xây dựng đường bê tông liên tổ và trục đường chính của phường được 42,54 km trong đó đóng góp của nhân dân theo quy chế 50/50, xây dựng được 2,3 km mương nội đồng, nâng cấp 3 trạm bơm, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia, chợ khu Tây mới, cầu La Giáo...

#### **Tiểu kết**

Sau gần 30 năm đổi mới (1986 - 2016), kinh tế phường Cam Giá đã có nhiều thay đổi to lớn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh sản xuất, tăng vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Đặc biệt việc đưa cây đào vào nông nghiệp, tạo ra một thương hiệu và đặc thù của Cam Giá, tạo công ăn việc làm và góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Việc vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng đã đem lại hiệu quả rõ rệt, Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến đáng kể, nhất là trong những năm 2000 - 2016. Từ một nền nông nghiệp độc canh, phường Cam

Gía đã có nền kinh tế hàng hóa với cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp. Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế phường Cam Giá cũng đồng thời là quá trình đô thị hóa bắt đầu diễn ra từ sau khi chuyển thành phường, nhất là từ những năm đầu thế kỉ XXI.

Sự chuyển biến cơ cấu kinh tế phường Cam Giá trong thời kì 1986 - 2016 đã kéo theo sự chuyển biến cơ cấu xã hội, sẽ được trình bày ở chương tiếp theo.

### **Chương 3**

## **QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN XÃ HỘI PHƯỜNG CAM GIÁ**

### **TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016**

#### **3.1. Chuyển biến xã hội trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)**

Theo quan điểm của Đảng ta, mục tiêu của chính sách xã hội phải thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế; phải kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất với đời sống tinh thần của nhân dân. Phát triển kinh tế là cơ sở và là tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội. Thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Điều đó có nghĩa là, khi nền kinh tế phát triển sẽ tạo cơ sở cho các mặt văn hóa, đời sống xã hội ổn định, phát triển; ngược lại, khi xã hội ổn định sẽ trở thành động lực thúc đẩy, duy trì đảm bảo tính bền vững cho kinh tế phát triển nhanh chóng [43; tr.455].

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (1986) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ I (1985), lần thứ II (1988)..., nhân dân các dân tộc trong phường đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên mọi phương diện, làm chuyển biến không chỉ về kinh tế, mà cả về xã hội.

##### **3.1.1. Giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin**

###### **3.1.1.1. Giáo dục đào tạo**

Đây là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển nền kinh tế; đồng thời cũng là một nhân tố dẫn đến sự phát triển bền vững của địa phương cũng như của đất nước.

Nghị quyết các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII và VIII đều khẳng định và nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác giáo dục. Ở các kì Đại hội đều

khẳng định: Phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ là một mục tiêu quốc gia phải hoàn thành vào năm 2000.

Quán triệt chủ trương đổi mới của Đảng về giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI (3/1989), chỉ rõ: Trong 2 năm tới công tác giáo dục phải hướng trọng tâm vào việc từng bước ổn định và nâng cao chất lượng. Phải đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; tiếp tục điều chỉnh cải cách giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng kiến thức văn hóa và rèn luyện đạo đức cho học sinh. Phải đảm bảo các nhu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất của các trường; giải quyết đủ bàn ghế cho các trường phổ thông cơ sở, kiên quyết xóa bỏ học 3 ca...

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, trong những năm đầu đổi mới, phường Cam Giá đã tiến hành củng cố Trường Phổ thông cấp 1 - 2 và xây dựng thêm Phân hiệu Trường Phổ thông cấp 1 khu Tây, khu Nam đảm bảo nhu cầu học tập của trẻ em trong độ tuổi. Với phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, từ năm 1991 đến năm 1994, các trường học trên địa bàn phường được củng cố và xây dựng mới, đảm bảo đủ phòng học cho các cháu. Cùng thời gian này, phường tiến hành khảo sát lựa chọn địa điểm xin vốn xây dựng trường tiểu học phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia, từng bước nâng cao trình độ dân trí phường Cam Giá đạt phổ cập cấp 2. Đến năm 1996, chất lượng giáo dục của cả 3 trường: Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non được nâng lên; số học sinh khá giỏi tăng hơn năm trước; đội ngũ giáo viên từng bước được nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, đảm bảo đủ điều kiện để chuẩn hóa đáp ứng nhu cầu giảng dạy trong thời kỳ mới.

### *3.1.1.2. Văn hóa, thông tin*

Kinh tế là cơ sở nền tảng để phát triển văn hóa xã hội; ngược lại, văn hóa xã hội là nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển. Quán triệt chủ trương đổi mới của Đảng, Đảng bộ phường Cam Giá luôn coi trọng xây dựng môi trường văn hóa xã hội lành mạnh, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Các hoạt động văn hóa, thông tin được duy trì có nền nếp. Công tác thông

tin, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được tiến hành thường xuyên, dưới nhiều hình thức phong phú, thích hợp. Công tác văn hóa luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Một số công trình văn hóa có ý nghĩa giáo dục được đầu tư xây dựng, đáng chú ý là Đài Tổ quốc ghi công.

### **3.1.2. Y tế, môi trường**

#### **3.1.2.1. Y tế**

Trong những năm đầu thực hiện đổi mới, ngành Y tế gặp rất nhiều khó khăn; cơ sở vật chất nghèo nàn, thuốc chữa bệnh khan hiếm. Khâu yếu nhất của công tác y tế thời gian này là cơ sở vật chất, dụng cụ chuyên dùng còn thiếu và lạc hậu; kinh phí hạn hẹp, không đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt tỉ lệ thấp. Tính đến tháng 4/1989, tỉ lệ sinh đẻ trên địa bàn phường là 2,40% [41; tr.14].

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành, quần chúng nhân dân, sự nỗ lực không ngừng của cán bộ y tế, những khó khăn trên đây từng bước được khắc phục; công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã đạt được nhiều kết quả.

Ngay từ đầu năm 1990 phường Cam Giá tích cực triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền với y học hiện đại. Trạm y tế phường được củng cố, tăng thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh cho nhân dân. Hằng năm, Trạm Y tế phường đều hoàn thành 100% chương trình y tế Quốc gia (tiêm chủng mở rộng, chống lao, thanh toán bệnh phong, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em...).

#### **3.1.2.2. Môi trường**

Môi trường luôn là một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo cho kinh tế - xã hội ổn định và phát triển bền vững. Trong thời kỳ đổi mới, khi nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vấn đề bảo vệ môi trường càng trở nên vô cùng quan trọng.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế, xã hội thành phố Thái Nguyên nói chung, phường Cam Giá nói riêng có những bước phát triển mạnh mẽ. Các nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các cửa hàng thương mại, dịch vụ... xuất hiện ngày càng nhiều. Trên địa bàn phường Cam Giá có Công ty Gang thép Thái Nguyên, có Nhà máy tấm lợp Amiăng xi măng Thái Nguyên hằng ngày thải ra các loại khí độc Pb, CO<sub>2</sub>, NO<sup>2</sup>, H<sub>2</sub>S. Ngoài ra, nước thải của các nhà máy còn chứa nhiều dầu, chì, thiếc; chất thải rắn không được xử lý và chưa xử lý triệt để làm tăng sự ô nhiễm môi trường, có hại cho sức khỏe của con người.

**Bảng 3.1. Lượng nước thải của Khu Công nghiệp Gang thép**

(Đơn vị tính: m<sup>3</sup>/năm)

<b>Nhà máy thuộc Khu Gang thép Thái Nguyên</b>	<b>Lượng nước thải</b>
Nhà máy luyện gang	3.740.000
Nhà máy luyện cán thép	12.500.000
Các lò luyện thép	4.800.000
Nhà máy vật liệu chịu lửa	660.000
Nhà máy hợp kim sắt	590.000

Nguồn: [50; tr.64].

Cùng với quá trình đô thị hóa và sự gia tăng các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ là sự tập trung đông dân cư; lượng rác thải ngày càng lớn, lại không có hệ thống thùng rác; ý thức của một bộ phận trong

nhân dân chưa cao, v.v... Đó cũng là những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường vẫn chưa được khắc phục.

### ***3.1.3. Lao động - việc làm***

Lao động - việc làm là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển và sự ổn định xã hội ở mỗi địa phương. Vì thế, vấn đề lao động, việc làm luôn được Đảng bộ, chính quyền phường quan tâm và tìm cách giải quyết.

Để thực hiện có hiệu quả vấn đề này, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn phường tích cực tuyên truyền giáo dục nhân dân có quan điểm đúng đắn về lao động - việc làm và thu nhập hợp pháp. Trong thời gian này, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật được xây dựng cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ từng bước được mở rộng; sản xuất nông nghiệp dần dần bị thu hẹp. Cơ cấu lao động trên địa bàn phường cũng chuyển dịch theo hướng giảm dần lao động ở khu vực nông nghiệp nông thôn, tăng dần số lao động ở khu vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch. Điều này cũng có nghĩa là lao động được thu hút vào các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, tạo điều kiện cho họ có việc làm thường xuyên và ổn định. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra một cách chậm chạp. Do vậy, từ cuối những năm 80 đến nửa đầu thập kỉ 90, trên địa bàn phường Cam Giá, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn chiếm ưu thế; số lao động trong các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn ít; trình độ chuyên môn thấp, thu nhập chưa cao.

### ***3.1.4. Thu nhập - đời sống***

Vấn đề thu nhập và đời sống luôn có liên quan chặt chẽ đến vấn đề dân số - lao động - việc làm, đến tình hình phát triển kinh tế. Đảng bộ, chính quyền phường Cam Giá chỉ đạo các cơ sở sản xuất kiên quyết xóa bỏ cơ chế cũ, đổi

mới cách nghĩ, cách làm trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội, nhằm ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Theo chuẩn mực của Liên hợp quốc, ở Việt Nam những người có nhu cầu thu nhập dưới 5 triệu đồng một năm thì được coi là nghèo đói. Tuy nhiên, dựa vào mức đảm bảo calo và sức mua của đồng tiền Việt Nam, Ngân hàng thế giới (World Bank) cho rằng những năm cuối thế kỉ XX, mức nghèo đói trung bình ở Việt Nam là 1.090.000 đồng một năm (ở thành thị là 1.293.000 đồng, ở nông thôn là 1.040.000 đồng) [49; tr.79].

Căn cứ vào tiêu chí trên, những năm đầu sau đổi mới, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn phường Cam Giá giảm trung bình mỗi năm 5%. So với các phường khác trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, Cam Giá vẫn là một phường có thu nhập thấp nhất, tỉ lệ hộ nghèo cao.

### ***3.1.5. Thực hiện các chính sách xã hội***

Quan trọng quan điểm của Đảng là tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với công bằng xã hội, Đảng bộ, chính quyền phường Cam Giá luôn quan tâm đến việc thực hiện các chính sách xã hội. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ các gia đình có công với nước, giúp đỡ các gia đình nghèo, xây nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, được phát động rộng rãi trong nhân dân và mang tính xã hội cao.

Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ người trồng cây*, những năm đầu sau đổi mới, công tác chăm sóc và giải quyết các chế độ, chính sách đối với người có công trên địa bàn được cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Vào dịp các ngày lễ, Tết cổ truyền, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn phường đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho những người có công với nước, các gia đình liệt sĩ, thương binh..., mỗi năm gần 100 triệu đồng

### ***3.1.6. Công tác an ninh - quốc phòng***



Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân phường Cam Giá, trong đó lực lượng nòng cốt là các lực lượng vũ trang.

Lực lượng công an và Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các dịp tết, lễ hội và Đại hội Đảng các cấp. Công an phường đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện các chuyên đề về an ninh Quốc gia và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các tổ dân phố, các khu dân cư trên địa bàn được đẩy mạnh. Chương trình phối hợp hành động giữa công an và các đoàn thể, các tổ an ninh dân phố được duy trì thường xuyên, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên duy trì chế độ trực ban, trực chỉ huy, chủ động phòng ngừa các tình huống xảy ra bạo loạn; phối hợp với các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn thực hiện chính sách hậu phương quân đội và công tác đền ơn đáp nghĩa. Chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc đi đôi với công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu về số lượng, chất lượng, an toàn và đúng luật. Cán bộ cấp ủy và chính quyền cơ sở thường xuyên được bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng.

## **3.2. Chuyển biến xã hội trong thời kì thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2016)**

### ***3.2.1. Giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin - thể thao***

#### ***3.2.1.1. Giáo dục - đào tạo***

Nhận thức rõ đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phường Cam Giá tích cực đầu tư phát triển giáo dục. Từ năm 2000, Cam Giá đã hoàn thành phổ cập THCS.

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Nhờ đó, tình trạng học 3 ca đã chấm dứt và đến cuối năm 2002, tất cả các trường đều được ngói hóa. Cơ sở vật chất trong các trường học được tăng cường. Trường THCS Cam Giá có các phòng học chức năng với đầy đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học. Năm 2016, Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, được xếp thứ 17 trong tổng số 98 trường của tỉnh [94].

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ở các bậc học được nâng lên. Tính đến năm học 2001 - 2002, bậc Mầm non có 85% số giáo viên đạt chuẩn; bậc Tiểu học có 98%, bậc Trung học cơ sở có 97% và 100% cán bộ quản lí đạt chuẩn theo quy định của từng bậc học [78].

Chất lượng giáo dục trong các trường học cũng được nâng cao. Hằng năm, 100% số học sinh Trường Tiểu học đỗ tốt nghiệp; 99% số học sinh Trường THCS được lên lớp; số học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh ngày càng tăng. Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Cam Giá luôn được công nhận là liên đội mạnh xuất sắc cấp Thành phố, liên đội mạnh cấp Tỉnh. Năm học 2015 - 2016, cả 3 trường (THCS Cam Giá, Tiểu học Cam Giá, Mầm non Cam Giá) đều đạt danh hiệu *Tập thể lao động tiên tiến*.

Ngoài 3 trường: Mầm non, Tiểu học và THCS, phường Cam Giá còn có Trung tâm Học tập cộng đồng, được thành lập theo Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 29/9/2004 của UBND thành phố Thái Nguyên. Đến ngày 7/9/2006, Trung tâm được kiện toàn theo Quyết định số 173/QĐ-UBND của UBND thành phố Thái Nguyên. Từ năm 2004 đến 2010, Trung tâm Học tập cộng đồng phường Cam Giá đã tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật, khoa học kĩ thuật cho cán bộ và nhân dân, với tổng số 50 lớp, có 4.856 lượt người tham gia học tập. Đến năm 2016, Trung tâm tổ chức được 8 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn khoa học kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, thu hút trên 1.200 lượt người tham gia học tập [94].

**Bảng 3.2: Số phòng học của Trường Tiểu học Cam Giá  
(từ năm 2011 đến 2016)**

	<b>Năm học 2011-2012</b>	<b>Năm học 2012-2013</b>	<b>Năm học 2013-2014</b>	<b>Năm học 2014-2015</b>	<b>Năm học 2015-2016</b>
Phòng học kiên cố	13	13	13	13	13
Phòng học bán kiên cố	3	3	3	3	3
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>

*Nguồn: [61; tr.7]*

### 3.2.1.2. Văn hóa - thông tin - thể thao

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường Cam Giá tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa văn minh đô thị. Qua hơn 15 năm thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, đời sống văn hóa trong phường không ngừng được cải thiện; mối quan hệ đoàn kết gắn bó trong cộng đồng khu dân cư, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hằng năm, số gia đình được công nhận *Gia đình văn hóa* đều đạt tỉ lệ cao. Năm 2016, toàn phường có 2.787 trong tổng số 2.889 gia đình đăng kí đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* (96,46%); 26 trong tổng số 32 tổ dân phố được công nhận *Tổ dân phố văn hóa* (81,25%). Tất cả các tổ dân phố đều có nhà văn hoá.

**Bảng 3.3. Số gia đình văn hóa (từ 2005 đến 2016)**

Năm	Tổng số gia đình	Tỉ lệ %
2005	2.165	80,4
2006	1.974	73,5
2007	2.136	80,0
2008	2.187	81,4
2009	2.345	85,2
2011	2.518	89,5
2012	2.437	85,6
2013	2.874	90,74
2014	2651	93,0
2016	2787	96,46

*Nguồn:* [83 ]; [84]; [85];[86 ]; [87]; [89 ]; [90 ]; [91 ]; [92]; [94].

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên, kịp thời phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với mọi người dân. Cùng với việc lắp đặt loa truyền thanh ở các tổ dân phố, phường cấp phát loa đài cho các nhà văn hóa. Vào những dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, hoặc diễn ra các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương (Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, v.v...), phường tổ chức các chương trình cổ động, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng lan rộng, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia. Các câu lạc bộ văn nghệ, cầu lông, bóng chuyền, dưỡng sinh... được thành lập và tích cực hoạt động. Trung tâm văn hoá thể thao của phường được quy hoạch và đã san gạt được một sân vận động lớn để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của phường. Năm 2010, phường Cam Giá được công nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao.

### **3.2.2. Y tế - môi trường**

### 3.2.2.1- Y tế

Thời gian này, nhất là từ năm 2000 trở đi, công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn phường có những chuyển biến rõ rệt so với trước. Trạm Y tế được đầu tư thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế cũng được củng cố, kiện toàn; ngoài bác sĩ, y sĩ, y tá ở Trạm Y tế, còn có y tế thôn bản. Cán bộ y tế phường thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia về dự phòng, chương trình tiêm chủng mở rộng. Hằng năm, số lần khám, chữa bệnh, chỉ tiêu phục vụ cho khám, chữa bệnh đều vượt mức kế hoạch. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều kết quả, tỉ lệ sinh con thứ 3 giảm xuống còn 0,05%; đến năm 2004, không có người sinh con thứ 3. Phường duy trì 2 điểm khám bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở Trạm Y tế và Phòng khám khu Nam” [41; tr.23].

**Bảng 3.4. Số lượng khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế phường Cam Giá  
(2011 - 2016)**

*Đơn vị: số lượt khám*

<b>Năm</b>	<b>Tổng lượt khám</b>	<b>Khám BHYT</b>	<b>Khám hộ nghèo</b>
2011	10.760	7.604	895
2012	11.760	8.104	834
2013	11.177	7.123	1.106
2014	9.747	6.892	1.088
2015	8.797	5.230	427
2016	4.654	3.574	256

*Nguồn: [89 ];[90 ];[91 ];[92 ];[93 ];[94 ]*

Hằng năm, ngoài việc tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, uống Vitamin A, cân kiểm tra sức khỏe cho trẻ dưới 5 tuổi, cán bộ y tế phường thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn

thực phẩm, kiểm tra, nhắc nhở các doanh nghiệp sản xuất gang đảm bảo an toàn lao động. Trạm Y tế phường còn tổ chức lớp tuyên truyền phòng chống bệnh lao tới các tổ dân phố, cộng tác viên dân số, chi hội chữ thập đỏ cơ sở; đồng thời triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh chân, tay, miệng cho y tế các nhà trường; y tế thôn bản và các tổ dân phố. Đến năm 2011, phường Cam Giá được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế [89].

### 3.2.2.2. Môi trường

Trong thời gian này, công tác quản lý chỉnh trang đô thị được thành phố và phường chỉ đạo quyết liệt, cơ bản đã giải quyết được tình trạng lấn chiếm hành lang, vỉa hè, căng lều bạt trái vẩy không đúng quy định. Phường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, thành phố kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của 8 Nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Gang thép, 8 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn; kiểm tra tình trạng nước ứ đọng tại các tổ dân phố 21, 25. Phường còn phối hợp với Chi nhánh Điện Gang thép lập hồ sơ kỹ thuật xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các tổ dân phố 26, 27, 28 [89].

Thực hiện chủ trương của Thành phố, ngày 22/7/2016, UBND phường ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND về việc triển khai xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn phường Cam Giá. UBND phường đăng kí xây dựng 2 tuyến phố văn minh đô thị nằm trên đoạn đường Lưu Nhân Chú và Đường Cách Mạng Tháng Tám. UBND phường thành lập các đoàn kiểm tra, thường xuyên tiến hành công tác chỉnh trang đô thị và vệ sinh môi trường, nhất là trong các đợt cao điểm như: Chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Tết Nguyên đán, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp... Riêng trong năm 2016, phường đã thực hiện 12 đợt kiểm tra cùng với nhân dân các tổ dân phố tham gia công tác chỉnh đô thị và vệ sinh môi trường trên các tuyến đường thuộc phường.

Tuy công tác vệ sinh bảo vệ môi trường có những chuyên viên tích cực, nhưng do công suất hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp ngày một lớn; sức tiêu dùng của người dân ngày một cao, nên các chất thải từ các cơ sở

sản xuất công nghiệp và trong nhân dân ngày một nhiều. Trong khi đó, trang thiết bị để xử lý chất thải còn hạn chế, nên môi trường trên địa bàn phường Cam Giá còn bị ô nhiễm nhiều.

### **3.2.3. Lao động - việc làm**

Trong thời gian 1997 - 2016, vấn đề lao động, việc làm trên địa bàn có nhiều thay đổi. Lao động trong nông nghiệp đã có sự chuyển dịch từ trồng lúa, trồng ngô sang nghề trồng hoa đào cảnh. Một số lượng khá lớn lao động trẻ từ lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được tuyển dụng vào các công ty: Giày da Thái Nguyên, May TNG Thái Nguyên và các nhà máy thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên..., trở thành công nhân, viên chức. Đây là một bước chuyển đổi rất quan trọng về cơ cấu dân cư trên địa bàn phường trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ môi trường lao động nông nghiệp chuyển sang môi trường lao động công nghiệp tất yếu sẽ dẫn đến sự chuyển đổi về nhận thức, tầm suy nghĩ, về quan hệ xã hội... của người dân. Tuy nhiên, sự chuyển đổi này là một quá trình lâu dài, diễn ra đồng thời với quá trình phát triển các ngành công nghiệp và quá trình đô thị hóa.

Từ năm 2011, được sự giúp đỡ của Trung tâm Hướng nghiệp thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân phường Cam Giá tổ chức 2 lớp dạy nghề ngắn hạn cho người nghèo trồng nấm và cắt may công nghiệp với 60 học viên. Năm 2013, phường triển khai kế hoạch thu thập và xử lý thông tin về cung, cầu lao động. Theo đó, số lao động có việc làm là 103 người (trong đó, việc làm mới có 100 người, lao động xuất khẩu có 3 người). Năm 2014, phường tiếp tục triển khai thu thập số liệu cung, cầu lao động. Trong đó giải quyết cho 40 lao động mới có việc làm, triển khai cho 205 hộ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo vay vốn ưu đãi để giải quyết việc làm, với tổng dư nợ 5.103.900.000 đồng [92 ].

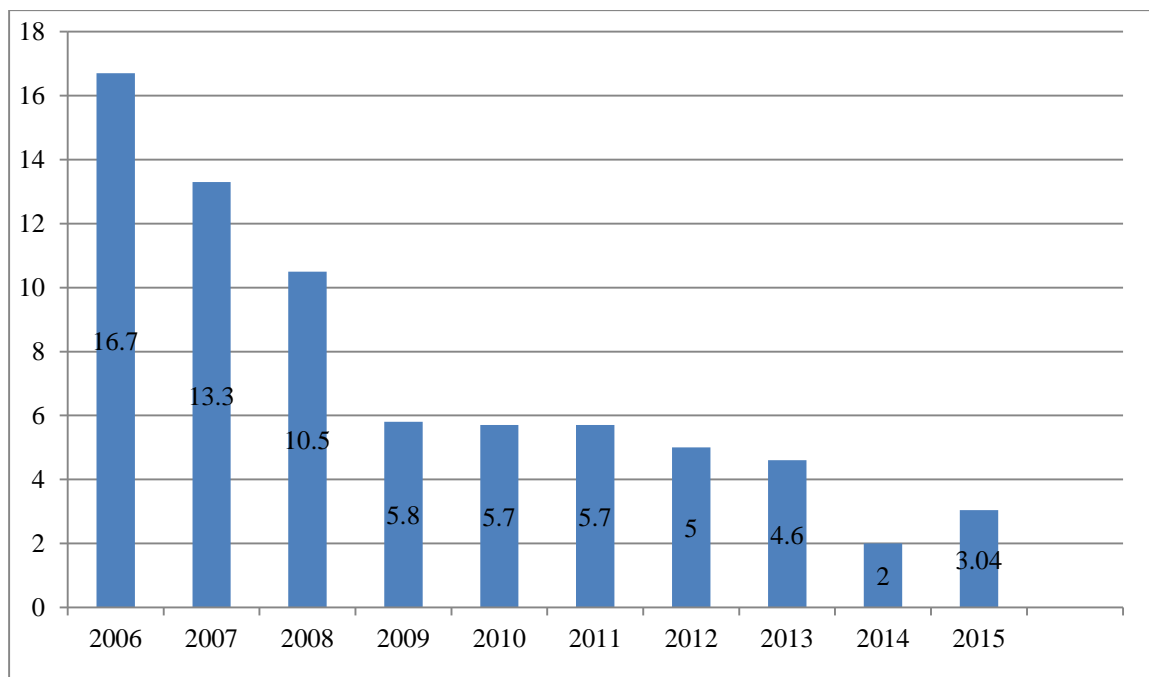
Nhờ có chính sách giải quyết việc làm tích cực, hợp lí, phường Cam Giá đã tạo được công ăn việc làm cho một phần lớn lao động nhàn rỗi trên địa bàn, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân, ổn định trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vấn đề lao động, việc làm của Cam Giá vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là, công tác đào tạo nghề chưa mạnh; trình độ lao động thấp, phần lớn là lao động chân tay; một số lao động chưa tích cực tìm việc làm, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ; tốc độ giảm nghèo còn chậm.

#### **3.2.4. Thu nhập - đời sống**

Từ năm 1997, khi bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế phường Cam Giá chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ; kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao. Nhờ đó, thu nhập đời sống của nhân dân trên địa bàn phường ngày càng được nâng lên; công tác bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được thực hiện tốt. Bằng kinh phí được huy động từ nhiều nguồn, trong đó có nguồn *Quỹ vì người nghèo* do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên và của phường Cam Giá, sự hỗ trợ từ ngân sách thành phố để xóa nhà tạm, nguồn vốn của Ngân hàng chính sách xã hội, hàng năm phường Cam Giá giải quyết việc làm cho hơn 300 lao động, tạo điều kiện cho các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Năm 1985, lúc mới thành lập, toàn phường có hơn hơn 500 hộ thuộc diện nghèo; đến năm 2010, tỉ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 273 hộ.





**Biểu đồ 3.1. Tỉ lệ % số hộ nghèo phường Cam Giá (từ 2006 đến 2015)**

*Nguồn:* [84 ];[85 ];[86 ];[87 ];[88 ];[89 ]; [90 ];[91 ];[92 ];[93 ].

Biểu đồ trên cho thấy, số hộ nghèo trên địa bàn phường giảm rõ rệt. Năm 2006 số hộ nghèo chiếm 16,7% tổng số hộ dân trong phường; đến năm 2015, tỉ lệ đó đã giảm xuống còn 3,1%

Năm 2011, phường thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, cắt giảm chi tiêu công, đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả thu ngân sách Nhà nước đạt trên 3 tỉ đồng, vượt 19% so với kế hoạch; thu ngân sách địa phương đạt trên 3,7 tỉ đồng, vượt 58% so với kế hoạch; chi ngân sách địa phương khoảng 3 tỉ đồng, đạt 100% kế hoạch; đồng thời vận động nhân dân ủng hộ các loại quỹ trong năm và làm đường liên tổ 9, 10, 17,18 được 126.730.000 đồng [89]. Đến năm 2016, nhờ tập trung chỉ đạo và có nhiều biện pháp quyết liệt nên kết quả thu ngân sách Nhà nước đạt gần 3,6 tỉ đồng, vượt 10% so với kế hoạch (3.270.000.000 đồng); thu ngân sách địa phương đạt gần 6 tỉ đồng, vượt 3,86% so với kế hoạch (5.733.460.738 đồng). Chi ngân sách địa phương đạt trên 5,4 tỉ đồng, bằng 95% so với kế hoạch (5.758.137.738 đồng), đảm bảo chi thường xuyên và chi các

nhiệm vụ đột xuất. Tổng số tiền do nhân dân đóng góp các loại quỹ là 255.775.000 đồng [94].

### **3.2.5. Thực hiện các chính sách xã hội**

Trên địa bàn phường Cam Giá có 345 đối tượng người có công với cách mạng. Việc quản lý theo dõi thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công được UBND phường chỉ đạo sát sao. Hằng năm, nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ..., Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, với tổng trị giá hàng trăm triệu đồng. Riêng trong dịp Tết Nguyên đán Tân Mão 2011 và Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2011, phường tổ chức thăm hỏi và tặng quà tổng trị giá 294,5 triệu đồng cho những người có công với nước.

Cùng với việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà, xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách người có công, thể hiện đạo lý *Uống nước nhớ nguồn*, hằng năm phường đều làm tốt công tác bảo trợ xã hội và chế độ cho người nghèo. Riêng trong năm 2012, thực hiện chương trình Quốc gia giảm nghèo phường đã cấp hỗ trợ tiền điện cho 165 hộ, cấp tiền học phí cho 148 cháu học sinh, sinh viên, cấp 490 Thẻ Bảo hiểm y tế, giải quyết cho 36 người hưởng chế độ bảo trợ xã hội, giải quyết cho 45 hộ vay vốn với tổng số tiền là 950.000.000 đồng, xây dựng 14 nhà đại đoàn kết (trong đó xây dựng mới 9 nhà, sửa chữa 5 nhà), với kinh phí 1.350.000.000 đồng... [90].

Như vậy, nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và của quần chúng nhân dân trên địa bàn phường, việc thực hiện các chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả, góp phần cải thiện đời sống của các gia đình chính sách và những người có hoàn cảnh khó khăn.

### 3.2.6. Công tác an ninh - quốc phòng

Bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền phường Cam Giá quan tâm.

Nhằm nâng cao nhận thức của người dân, Công an phường thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; tổ chức các buổi nói chuyện trong các trường học cho học sinh về *Luật An toàn giao thông đường bộ*, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; xây dựng hòm thư tố giác tội phạm, đường dây nóng. Nhờ vậy, phường đã xây dựng được lực lượng tai mắt trong nhân dân, vận động được nhiều đối tượng ra đầu thú. Lực lượng Công an phường thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ quản lý địa bàn; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, Riêng trong năm 2011, Công an phường đã điều tra làm rõ 11 vụ trong tổng số 13 vụ phạm pháp hình sự (đạt 84,6%): thu 1 xe đạp, 1 mô tô và một số tài sản khác trả lại cho cơ quan và người bị hại; lập hồ sơ và cưỡng chế 1 đối tượng vào Trường Giáo dưỡng; xử phạt 12 đối tượng trộm cắp vặt và đánh bạc; bắt 2 đối tượng truy nã về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đồng thời phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Thái Nguyên lập hồ sơ 1 vụ buôn bán hoá đơn GTGT trái phép,, v.v... [89].

Nhờ có những biện pháp tích cực, biết phát huy sức mạnh của cộng đồng dân cư, nên tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường được giữ vững. Tuy nhiên, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông... vẫn chưa được khắc phục.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt. Ban Chỉ huy quân sự phường duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và chuẩn bị lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra; tham gia tuần tra canh gác trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn. Chỉ tiêu giao quân hằng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự phường đều xây dựng kế hoạch

chiến đấu trị an, kế hoạch phòng không nhân dân; triển khai kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ; tổ chức kiểm tra bắn đạn thật; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên theo Pháp lệnh...

### **Tiểu kết**

Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001)...., cùng với sự chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá cũng có những biến đổi ngày càng rõ nét trên nhiều lĩnh vực.

Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo được coi là công việc của toàn xã hội, phát triển nhanh, toàn diện về quy mô, chất lượng và cơ sở vật chất. Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn; mạng lưới y tế mở rộng đến tất cả các tổ dân phố. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Lao động và việc làm, thu nhập và đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Sự chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã chuyển thành phường, lại diễn ra vào thời điểm bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đã dẫn đến sự chuyển biến cơ cấu dân cư trên địa bàn.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, phường Cam Giá trong 30 năm đổi mới vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đó là các tệ nạn xã hội chưa được giải quyết, thậm chí có lúc phát triển; là tình trạng ô nhiễm môi trường;, quy hoạch đô thị, cơ sở hạ tầng còn bất hợp lý...

## KẾT LUẬN

*1- Sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2016), cơ cấu kinh tế phường Cam Giá đã có nhiều chuyển biến rõ rệt*

Trước năm 1986, nền kinh tế trên địa bàn phường Cam Giá chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp. Trong 10 năm (1986 - 1996) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cơ cấu kinh tế phường Cam Giá bắt đầu có sự chuyển biến, trước hết là trong ngành Nông nghiệp. Từ độc canh cây lúa, người dân trên địa bàn chuyển sang trồng các loại cây lương thực khác, chủ yếu là cây ngô đông. Quá trình chuyển biến này diễn ra mạnh hơn, nhanh hơn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là từ sau năm 2000 trở đi. Từ kinh tế nông nghiệp mang tính tự cấp tự túc là chủ yếu, người dân Cam Giá đã chuyển sang sản xuất hàng hóa, chủ yếu là trồng cây đào cảnh. Việc trồng đào đã đem lại nguồn thu nhập lớn cho cư dân Cam Giá, giúp nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo, số hộ khá và giàu không ngừng tăng lên. *Hoa Đào Cam Giá* đã trở thành một thương hiệu được sự tín nhiệm của thị trường trong và ngoài tỉnh.

Ngoài trồng trọt, chăn nuôi cũng là một ngành quan trọng của phường Cam Giá. Những khu vực trồng dâu nuôi tằm, trồng gừng xuất khẩu được thay thế bằng việc trồng cỏ để chăn nuôi bò. Việc chăn nuôi bò ở Cam Giá không theo mô hình trang trại, mà theo hộ gia đình; mỗi hộ gia đình nuôi tới hàng chục con cùng với hàng trăm con gia cầm, đem lại nguồn thu lớn.

Sự chuyển đổi cơ cấu không chỉ diễn ra trong lĩnh vực nông nghiệp, mà còn thể hiện ở sự thay đổi tỉ trọng giữa các ngành kinh tế. Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp. Khi thành lập phường (1985), các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hầu như không có; trên địa bàn phường chỉ có vài hộ làm nghề thợ mộc, thợ rèn và chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ; thương mại dịch vụ chủ yếu thực hiện theo chế độ bao cấp của Nhà nước. Năm 1987, theo sự chỉ đạo của

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường, nhân dân mở mang sản xuất, hình thành các xưởng cơ khí, cửa hàng ăn uống, cơ sở đúc gang, dịch vụ sắt, thép... Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đến năm 1996, ngành Nông nghiệp vẫn còn chiếm tỉ trọng lớn (trên 50%).

Sự chuyển đổi cơ cấu giữa các ngành kinh tế trên địa bàn phường diễn ra nhanh hơn trong những năm 1997 - 2016, tức là khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ chỗ chỉ có vài hộ làm nghề thợ mộc, thợ rèn, buôn bán nhỏ lẻ, bắt đầu xuất hiện các công ty cổ phần và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc nhiều lĩnh vực: Xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, luyện kim, sửa chữa ô tô... cùng với hàng trăm hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Sự chuyển đổi trên đây đã dẫn đến kết quả tăng dần tỉ trọng các ngành Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và Thương mại, Dịch vụ; giảm dần tỉ trọng ngành Nông nghiệp. Đây là sự chuyển đổi theo hướng tích cực, phù hợp với xu thế chung của thành phố và tỉnh Thái Nguyên, cũng như của cả nước. Sự chuyển đổi cơ cấu cùng với những thành tựu về kinh tế tất yếu dẫn đến sự chuyên biến về xã hội trên địa bàn phường.

*2- Cùng với sự chuyển biến về kinh tế, bộ mặt xã hội phường Cam Giá có nhiều thay đổi rất căn bản*

Trước năm 1986, đời sống xã hội của nhân dân Cam Giá gặp rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, tỉ lệ hộ đói nghèo cao. Từ sau 1986, chất lượng giáo dục trên địa bàn phường có nhiều chuyển biến tích cực, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt tỉ lệ cao. Giáo dục mầm non phát triển tốt các loại hình, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, xóa mù chữ được duy trì và giữ vững; phổ cập trung học cơ sở tiếp tục được chỉ đạo một cách toàn diện. Công tác quản lí giáo dục - đào tạo từng bước được đổi mới. Từ khi thành lập phường chỉ có 1 trường cấp 1 - 2 học chung, chưa có trường mầm non; đến năm 2016 hình thành ba bậc học:

Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường không ngừng được nâng lên.

Thực hiện phương châm chăm sóc sức khỏe là yếu tố quyết định đến năng suất lao động và chỉ số phát triển con người, lấy phương châm phòng ngừa dịch bệnh hơn chữa bệnh là định hướng cho công tác y tế địa phương, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình Quốc gia về y tế, công tác y tế dự phòng, công tác tuyên truyền vận động thực hiện nếp sống đảm bảo vệ sinh môi trường trong sinh hoạt hằng ngày... được duy trì thường xuyên, góp phần làm thay đổi hẳn nếp sống sinh hoạt của người dân từ khu vực nông thôn sang nếp sống văn minh đô thị. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân không ngừng được quan tâm đầu tư. Nhờ đó, Trạm Y tế phường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (2011).

Chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và các chính sách xã hội được thực hiện có kết quả. Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân Cam Giá ngày càng được nâng lên.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân cư trên địa bàn phường cũng từng bước biến đổi theo. Khu vực kinh tế nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp cũng có nghĩa là số dân cư nói chung và lao động nói riêng ở khu vực nông thôn ngày càng giảm. Số dân cư và lao động ở khu vực phi nông nghiệp ngày càng tăng. Từ trong môi trường lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp..., trình độ nhận thức của người dân được nâng cao hơn trước; quan hệ xã hội của người dân cũng được mở rộng hơn...

*3- Sự chuyển biến kinh tế, xã hội phường Cam Giá trong những năm 1986 - 2016 vừa khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo của địa phương*

Đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta đề ra dựa trên cơ sở phân tích một cách khoa học đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, vừa đáp

ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và nguyện vọng của toàn dân trong thời kỳ mới, vừa phù hợp với xu thế chung của thời đại. Thực tế lịch sử cho thấy, từ khi thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế - xã hội nước ta phát triển nhanh chóng, đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội; vị thế của Nhà nước ta ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Quán triệt và vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, phường Cam Giá cũng từng bước thay da đổi thịt, cơ cấu kinh tế, xã hội đều chuyển biến theo hướng tích cực; đời sống nhân dân trong phường không ngừng được cải thiện và nâng lên; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Những thành tựu đạt được trong 30 năm từ 1986 đến 2016 đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới do Đảng ta đề ra; đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng sáng tạo của địa phương. Trên cơ sở nắm vững đường lối của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Cam Giá đã định ra những chủ trương, biện pháp cụ thể về phát triển kinh tế, xã hội. Thông qua các kì đại hội, Đảng bộ phường từng bước điều chỉnh mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

Nhận thức rõ cán bộ là gốc của mọi công việc; công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Cam Giá rất quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Hằng năm, những cán bộ chủ chốt của phường thường xuyên được cử đi học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ lí luận cũng như về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, phường Cam Giá đã biết phát huy sức mạnh của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn để tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn; biết khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân...



Sự vận dụng sáng tạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Cam Giá là một trong những nguyên nhân có tính quyết định dẫn đến sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế, xã hội trên địa bàn.

*4- Quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội ở phường Cam Giá diễn ra chậm hơn so với các phường khác của thành phố Thái Nguyên.*

Trước khi bước vào thời kì thực hiện đường lối đổi mới, Cam Giá là một xã thuần nông; đại đa số dân cư sống bằng nghề làm ruộng, chủ yếu là cấy lúa nước. Đây là một đặc điểm của phường Cam Giá, khác hẳn với các phường Trưng Vương, Phan Đình Phùng, Hoàng Văn Thụ trước đó đều là những tiểu khu của thành phố Thái Nguyên.

Từ khi bước vào thời kì đổi mới cũng là lúc xã Cam Giá đã chuyển thành phường thuộc thành phố Thái Nguyên. Quá trình thực hiện đường lối đổi mới ở phường Cam Giá diễn ra đồng thời với quá trình đô thị hóa. Kinh tế, xã hội phường Cam Giá từng bước phát triển. Cơ cấu kinh tế trên địa bàn phường cũng dần dần chuyển biến theo hướng tăng dần tỉ trọng các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ; đồng thời giảm dần ngành nông nghiệp. Tương ứng với sự chuyển biến cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân cư, cơ cấu lao động cũng biến đổi theo. Số lao động trong khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ ngày càng tăng; lao động trong khu vực nông nghiệp ngày càng giảm.

Tuy nhiên, quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội phường Cam Giá diễn ra một cách chậm chạp do xuất phát điểm là một xã thuần nông. Trong suốt 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996), dù kinh tế có bước phát triển hơn trước, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỉ trọng lớn; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ chiếm tỉ trọng không đáng kể. Về cơ bản, Cam Giá vẫn là một phường có nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu. Điều này cũng có nghĩa là dân cư trong khu vực nông nghiệp

vẫn chiếm ưu thế; cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đô thị còn nhiều mặt yếu kém.

Từ năm 1997, khi bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là từ sau năm 2000 trở đi, quá trình chuyển biến cơ cấu kinh tế, xã hội mới bắt đầu diễn ra nhanh hơn. Tuy đạt được nhiều kết quả, nhưng trong quá trình chuyển đổi cơ cấu, kinh tế, xã hội phường Cam Giá vẫn còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém so với các phường khác của thành phố Thái Nguyên, Đó là, tốc độ phát triển chưa tương xứng, nhất là vấn đề phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, chưa có vùng quy hoạch sản xuất tập trung, bền vững và ổn định; chưa có những mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu. Thương mại, dịch vụ còn nhỏ lẻ. Cơ sở hạ tầng đô thị phát triển chậm, các khu dân cư, các tuyến đường vẫn chưa được mở rộng, vấn đề vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh còn nhiều bất cập. nếp sống văn hóa, văn minh đô thị chưa đi vào chiều sâu, chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hóa còn nhiều hạn chế, ý thức pháp luật của một bộ phận trong nhân dân chưa cao; tình hình trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị luôn có những tiềm ẩn phức tạp. Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận nhân dân nhất là người dân nông nghiệp vẫn còn khó khăn, vẫn còn một bộ phận nghèo nhưng chưa có biện pháp tốt để hỗ trợ thoát nghèo bền vững...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1985), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ I (1985 - 1988)*.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1988), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ II (1988 - 1991)*.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1991), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ III (1991 - 1994)*.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1994), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ IV (1994 - 1996)*.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1996), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ V (1996 - 2000)*.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (1996), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ VI (2005 - 2010)*.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cam Giá (2015), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ phường Cam Giá lần thứ VII nhiệm kì (2015 - 2020)*.
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1988), *Nghị quyết Bộ Chính trị về đổi mới quản lý, kinh tế nông nghiệp*.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2002), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1936 - 1975)*, Nxb Thái Nguyên.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975 - 2002)*.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1986), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Thành ủy tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X (1986)*.
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1989), *Nghị quyết Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi*.

13. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ (2006), *Huyện Đông Hỷ Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc(1945 - 2000)*, Nxb Thái Nguyên, Thái Nguyên.
14. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ (2006), *Lịch sử quân sự huyện Đông Hỷ (1945 - 2000)*, Nxb Thái Nguyên, Thái Nguyên.
15. Ban Nông nghiệp Trung ương (1991), *Kinh tế xã hội nông thôn ngày nay*, tập I, Nxb Tư tưởng - Văn hóa, Hà Nội.
16. Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên (1987), *Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp lần thứ 6 (khóa X) về cải tiến công tác khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp (1987)*.
17. *Báo cáo đội cải cách ruộng đất xã Cam Giá - Hộp số 133*, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Thái Nguyên.
18. Trường Chinh (1987), *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
19. *C. Mác - Fh. Ăngghen toàn tập, tập 3* (xuất bản lần thứ 2) (1960), NXB Chính trị Mátxcova.
20. *Các Mác - Fh. Ăngghen, Toàn tập, tập 13* (xuất bản lần thứ 2)(1960), Nxb Chính trị Mátxcova.
21. Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê* (1986 -2016).
22. Cục Thống kê tỉnh Bắc Thái, *Niên giám Thống kê* (1986 - 1996).
23. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê* (1997 - 2016).
24. Nguyễn Trí Dĩnh (Chủ biên) (1987), *Lịch sử kinh tế quốc dân*”, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội.
25. Nguyễn Trí Dĩnh (Chủ biên) (1994), *Lịch sử kinh tế quốc dân*, tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

26. Lê Duẩn (1968), *Năm vững đường lối cách mạng XHCN, tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
27. Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên (2000), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty (khóa XI) trình Đại hội đại biểu Công ty lần thứ XII*.
28. Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1989), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XI*.
29. Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1992), *văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XII*, Thành ủy TN.
30. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1997), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV*.
31. Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2000), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIV*.
32. Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (1991), *Văn kiện đại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI*.
33. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2001), *Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (1990), *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 (Báo cáo của BCH trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng)*.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Kỉ yếu Đảng bộ phường Cam Giá 25 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2010)*.
42. Trần Bá Đệ (1998), *Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay - Những vấn đề lý luận và thực tiễn của CNXH ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
43. Trần Bá Đệ (2002), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
44. Phạm Xuân Đương (2002), “*Xây dựng thành phố Thái Nguyên anh hùng ngày càng văn minh, giàu đẹp*”, *Báo Thái Nguyên*, số 993.
45. Học viện Hành chính Quốc gia (1996), *Dân số và phát triển các nhà quản lý Nhà nước*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
46. Đoàn Minh Huấn (2000), “*Quan điểm của Đảng về đảm bảo sự thống nhất giữa các chính sách kinh tế và chính sách xã hội trong thời kỳ đổi mới*”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (số 11), tr.19.
47. Lê Xuân Hùng (2003), “*Thành tựu đột phá và triển vọng phát triển của Thành phố*”, *Báo Thái Nguyên*, (số 1179 - 1180), tr. 1 - 2.
48. *Khái niệm phạm trù kinh tế - chính trị* (1982), Nxb Thông tin lí luận, Hà Nội.
49. Khoa Kinh tế phát triển - Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Kinh tế phát triển* (tái bản lần thứ 2), Nxb Thống kê, Hà Nội.

50. Trịnh Trúc Lâm (Chủ biên) (1998), *Địa lý tỉnh Thái Nguyên*, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường tỉnh Thái Nguyên xuất bản.
51. Tùng Lâm (2017), *Đón nhận nhãn hiệu tập thể Hoa đào Cam Giá*, <http://baothainguyen.org.vn/>, ngày 2/1/2017,
52. *Lê nin toàn tập (Tiếng Việt)*, tập 36 (1977), Nxb Tiến bộ Matxcova.
53. Nguyễn Văn Linh (1987), *Đổi mới sâu sắc toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh toàn tập (1996), *tập 12 (1966 -1969)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (1976), *Vì độc lập tự do vì CNXH*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
56. Trần Quyên (2017), *Phường Cam Giá đón bằng công nhận làng nghề hoa đào*”, <http://baothainguyen.org.vn/>, ngày 4/1/2017.
57. Sở Văn hóa thông tin tỉnh Bắc Thái (1985), *Bắc Thái 40 năm đấu tranh và xây dựng 1945 - 1985*.
58. Đào Văn Tập chủ biên, *35 năm kinh tế Việt Nam (1945 - 1980)*, Nxb Khoa học xã hội, HN 1980.
59. Đoàn Trọng Tuyên (1987), “*Những vấn đề kinh tế của Việt Nam bước vào kế hoạch 5 năm (1986 - 1990)*”, *Những vấn đề kinh tế cơ bản của thời kì quá độ*.
60. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2009), *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
61. Trường Tiểu học Cam Giá (2016), *Báo cáo kiểm định*.
62. Trường THCS Cam Giá (2014), *sổ Vàng truyền thống*.
63. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1986), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1986, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1987 của phường Cam Giá*.

64. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1987), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1987, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1988 của phường Cam Giá.*
65. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1988), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1988, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1989 của phường Cam Giá.*
66. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1989), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1989, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1990 của phường Cam Giá.*
67. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1990), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1990, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1991 của phường Cam Giá.*
68. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(1991), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1991, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1992 của phường Cam Giá.*
69. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1992), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1992, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1993 của phường Cam Giá.*
70. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1993), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1994 của phường Cam Giá.*
71. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1994), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1994. phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1995 của phường Cam Giá.*
72. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (1995), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1995, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1996 của phường Cam Giá.*



73. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(1996), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1996, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1997 của phường Cam Giá.*
74. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(1997), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1998, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1997 của phường Cam Giá.*
75. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(1998), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1998, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1999 của phường Cam Giá.*
76. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(1999), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2000, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 1997 của phường Cam Giá.*
77. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2000), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2000, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2001 của phường Cam Giá.*
78. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2001), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2001, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2002 của phường Cam Giá.*
79. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2002), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2002, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2003 của phường Cam Giá, Cam Giá.*
80. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2002), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2002, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2003 của phường Cam Giá.*
81. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2003), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2004 của phường Cam Giá.*

82. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2004), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2004, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2005 của phường Cam Giá.*
83. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2005), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2005, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2006 của phường Cam Giá.*
84. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2006), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2007 của phường Cam Giá.*
85. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2007), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2008 của phường Cam Giá.*
86. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2008), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2009 của phường Cam Giá.*
87. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2009), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2010 của phường Cam Giá.*
88. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2010), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2010, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2011 của phường Cam Giá.*
89. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2012 của phường Cam Giá.*
90. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2012), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2013 của phường Cam Giá.*

91. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá(2013), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2014 của phường Cam Giá.*
92. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2014), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2015 của phường Cam Giá.*
93. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2016 của phường Cam Giá.*
94. Ủy ban nhân dân phường Cam Giá (2016), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu năm 2017 của phường Cam Giá.*
95. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên (1999), *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên đến năm 2010.*
96. Website
  - <http://www.google.com.vn>
  - <http://thainguyen.gso.gov.vn>
  - <http://www.baothainguyen.org.vn>
  - [http:// www.vi.wikipedia.org.vn](http://www.vi.wikipedia.org.vn)

## **TÀI LIỆU KHẢO SÁT ĐIỀN DÃ THỰC TẾ**

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, tác giả đã trực tiếp đến làm việc với các phòng - ban - UBND để thu thập tài liệu; đồng thời, tác giả đã đến khảo sát trực tiếp tại địa phương như làng Đào Cam Giá, Trạm Y tế phường Cam Giá, các trường THCS, Tiểu học Cam Giá, Mầm non Cam Giá...

Tác giả đã phỏng vấn, trao đổi lấy ý kiến một số nhân chứng lịch sử về quá trình phát triển kinh tế, xã hội phường Cam Giá

- Ông Nguyễn Quang Trung, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Cam Giá giai đoạn từ năm 1964 đến năm 1983.

- Ông Nguyễn Quang Tam, nguyên Chủ tịch UBND phường Cam Giá giai đoạn từ năm 1985 đến năm 2000.

## PHỤ LỤC

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109-HĐBT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 1985

### QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 109-HĐBT NGÀY 8 THÁNG 4 NĂM  
1985 VỀ VIỆC PHÂN VẠCH, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI MỘT SỐ XÃ,  
PHƯỜNG, THỊ TRẤN THUỘC TỈNH BẮC THÁI

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt  
Nam ngày 18-12-1980;*

*Căn cứ Điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 về việc uỷ nhiệm cho Thủ  
Tướng phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị  
trấn;*

*Theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái,*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Nay phân vạch, điều chỉnh địa giới một số xã, phường, thị trấn của  
các huyện Chợ Đồn, Na Rì, Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Bắc  
Thái như sau:

#### *1. Huyện Chợ Đồn:*

- Tách phố Bằng Lũng gồm 1853 hécta của xã Ngọc Phái để thành lập thị  
trấn Bằng Lũng (thị trấn huyện lỵ huyện Chợ Đồn).

- Địa giới thị trấn Bằng Lũng ở phía đông giáp xã Phương Viên; phía tây  
giáp xã Bằng Lãng; phía nam giáp xã Đại Sao; phía bắc giáp xã Ngọc Phái.

#### *2. Huyện Na Rì:*

- Tách phố Yên Lạc gồm 350 hécta của xã Lương Hạ để thành lập thị trấn  
Yên Lạc (thị trấn huyện lỵ huyện Na Rì).

- Địa giới thị trấn Yên Lạc ở phía đông giáp xã Kim Lũ; phía tây và phía bắc giáp xã Lương Hạ; phía nam giáp xã Nam Sơn.

*3. Huyện Võ Nhai:*

- Sáp nhập 4 xóm Đồng Song, Cây Thị, Làng Giai và Khuôn Vạc thuộc xã Quang Sơn vào xã La Hiên.

- Địa giới xã La Hiên ở phía đông giáp các xã Lân Thượng và Liên Minh; phía tây giáp xã Quang Sơn; phía nam giáp xã Văn Án thuộc huyện Đồng Hỷ; phía bắc giáp xã Cúc Đường.

*4. Thành phố Thái Nguyên:*

a) Tách các xóm Na Ranh, Lãng Cả, Tân Dục, Hồng Phong, Phúc Tiến, Phúc Thái và Tân Lập gồm 704 héc-ta thuộc xã Thịnh Đán để thành lập đơn vị hành chính mới lấy tên là phường Tân Thịnh.

Địa giới phường Tân Thịnh ở phía đông giáp phường Đồng Quang và phường Phú Xá; phía tây và phía nam giáp xã Thịnh Đán; phía bắc giáp xã Phúc Hà và xã Thịnh Đán.

b) Giải thể 3 xã Đồng Quang, Cam Giá và Gia Sàng để thành lập 3 phường Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng. Sau khi phân vạch địa giới, thành phố Thái Nguyên có 13 phường Tân Long, Hoàng Văn Thụ, Tân Thịnh, Phan Đình Phùng, Phú Xá, Tân Thành, Trung Thành, Quán Triều, Trung Vương, Hương Sơn, Đồng Quang, Cam Giá, Gia Sàng và 10 xã Túc Duyên, Phúc Hà, Phúc Trìu, Tân Cương, Quang Vinh, Lương Sơn, Phúc Xuân, Tích Lương, Thịnh Đức và Thịnh Đán.

**Điều 2.-** Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sao y bản chính

**Đoàn Trọng Tuyên**

(Đã ký)

**CHÍNH PHỦ**  
**Số: 802/QĐTTG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày 30 tháng 10 năm 1996*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
**V/v phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

- Căn cứ Luật tổ chức của Chính phủ ngày 30/4/1996.
- Căn cứ điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo nghị quyết số 91/CP ngày 7/8/1994 của Chính phủ.
- Theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái tại văn bản số 17/TT - UB ngày 9/6/1996 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại văn bản số 1334/BXD - KTQH ngày 9 tháng 10 năm 1996.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên với nội dung chính sau đây:

**1. Tính chất đô thị:**

Thành phố Thái Nguyên là tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Thái, là thành phố công nghiệp, là trung tâm của Việt Bắc, đầu mối giao thông của các tỉnh miền núi phía Bắc, có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng.

**2. Quy mô thành phố:**

- Dân số: Dự kiến đến năm 2000; 350.000 người; đến năm 2010: 500.000 người.

- Đất đai: Dự kiến đến năm 2000: 2.100 ha; đến năm 2010 là 3.300 ha

**3. Hướng phát triển của thành phố:**

Khai thác quỹ đất hiện có và cảnh quan thiên nhiên đẹp, hướng phát triển của thành phố về phía tây gắn với Hồ Núi Cốc. Thành phố Thái Nguyên sẽ hình thành hai khu phố chính:

- *Khu thành phố phía Bắc:* Hạt nhân là cụm công nghiệp công nghiệp Tân Long, các trung tâm y tế, giáo dục đào tạo và cơ quan tỉnh, thành phố bao gồm các phường Tân Long, Quan Trung, Đồng Quang, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Gia Sàng, Túc Duyên.

- *Khu thành phố phía Nam:* Hạt nhân là cụm công nghiệp liên hợp Gang thép, bao gồm các phường: Trung Thành, Cam Giá; Hương Sơn, Tân Lập, Phú Xá.

- *Hệ trung tâm bao gồm:* Trung tâm thành phố được bố trí trên trục Đội Cấn - Hoàng Văn Thụ - Đán và xung quanh đảo tròn Gang Thép, các trung tâm văn hóa thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ, trung tâm nghiên cứu giáo dục đào tạo và hệ thống công viên cây xanh.

Bố cục không gian và các công trình kiến trúc phải phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của Sông Cầu, đồi núi, hồ núi Cốc, làng chè Tân Cương... và đảm bảo môi trường sinh thái.

**Điều 2:** Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái lập quy hoạch chi tiết xây dựng giai đoạn I đến năm 2000 và trình duyệt các dự án theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng bộ xây dựng ban hành điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng thành phố Thái Nguyên và hướng dẫn UBND tỉnh Bắc Thái tổ chức thực hiện theo quy hoạch phê duyệt các dự án theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng bộ xây dựng ban hành điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng thành phố Thái Nguyên và hướng dẫn UBND tỉnh Bắc Thái tổ chức theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 3:** Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Thái, các Bộ trưởng; Bộ xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Khoa học Công nghệ và môi trường, tổng cục trưởng tổng cục Địa chính và các bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

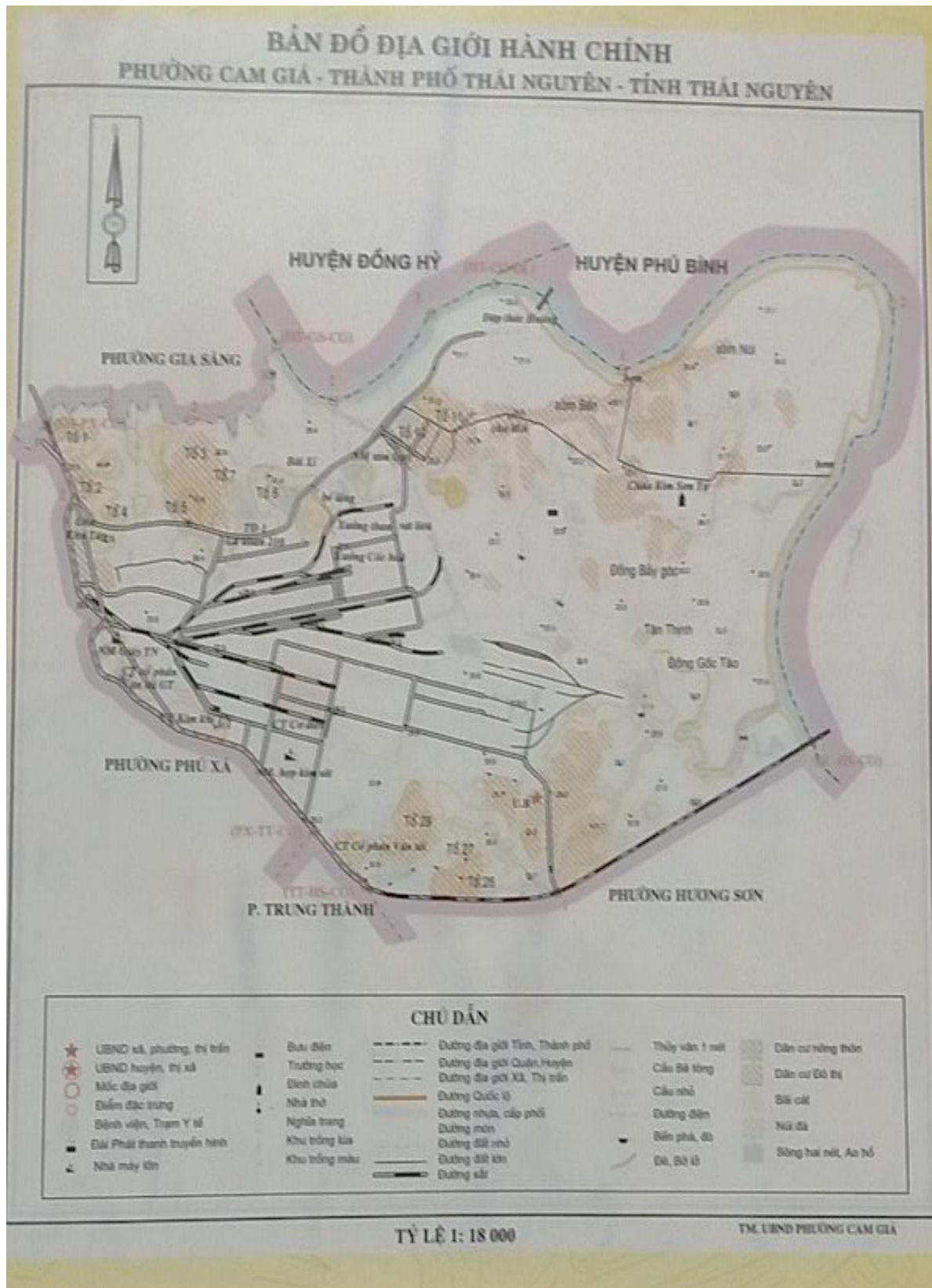
**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Đã ký**

**Võ Văn Kiệt**

Sao y bản chính





**Bản đồ hành chính phường Cam Giá - thành phố Thái Nguyên -  
tỉnh Thái Nguyên**



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI PHƯỜNG CAM GIÁ  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**



*Vườn Đào đang bắt đầu trở lộc  
(Nguồn Tác giả)*



*Giàu lên nhờ cây hoa đào  
(Nguồn Tác giả)*





*Ông Nguyễn Văn Phương - nghệ nhân làng đào Cam Giá- đang tư vấn  
cho khách hàng chọn mua hoa đào  
(Nguồn Báo Thái Nguyên online)*



*Vườn đào thế chuẩn bị đón Tết  
(Nguồn Google.com)*





*Vườn đào “ cổ thụ” - nhà vườn Kiên Tuất, phường Cam Giá Thái Nguyên  
(Nguồn Google.com)*



*Cánh đồng ngô ven sông Cầu, phường Cam Giá  
(Nguồn Tác giả)*



*Chăn nuôi lợn hộ gia đình*

*(Nguồn tác giả)*



*Chăn nuôi chim cú hộ gia đình*

*(Nguồn tác giả)*





*Toyota Thái Nguyên, đóng trên địa bàn phường Cam Giá - Thái Nguyên  
(Nguồn tác giả )*



*Trường mầm non Cam Giá  
(Nguồn Tác giả)*



*Trường Tiểu học Cam Giá*  
(Nguồn Tác giả)



*Trường THCS Cam Giá*  
(Nguồn Tác giả)





***Cổng làng nghề trồng hoa đào Cam Giá***  
*(Nguồn Tác giả)*



***Cầu Ba Đa - Đập thác Hướng***  
*(Nguồn Tác giả)*





***Đình làng Lau, Cam Giá Thái Nguyên***  
*(Nguồn Báo Thái Nguyên)*